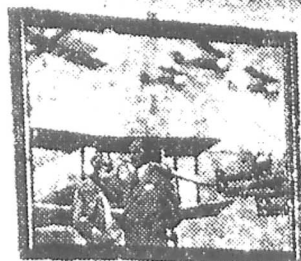


# TRUNG BAC



## Số "THỎ-NHÍ-KY" (Tập II)

Cô Sahhat Gokcen nữ  
phái, thành gia đầu tiên  
của nước Thổ và ca của  
thế giới, con gái nuôi  
của nhà đại anh hùng  
Mustapha Kemal, là một  
người rất có công trong  
việc khôi phục quyền  
cho phụ-nữ Thổ-anh.



NGUYỄN HỒNG - NGUYỄN  
CHUNG - TRƯỜNG

# DÙ «MỸ-THUẬT» KIỂU NHẬT, GỌNG TRƯỚC

DÙ LỚP LƯA hàng thường . . . 92.95  
DÙ LỚP LƯA hàng luxe . . . 10.95  
DÙ LỚP SATIN hàng thường . . . 18.75  
DÙ LỚP SATIN hàng luxe . . . 20.50

Gửi: C.R. đi khắp mọi nơi. Mua buôn xin hỏi giá riêng

**LE LOUVRE** 70<sup>ter</sup> Jules Ferry  
— HANOI —

## Giày Phuc-Mỹ

204, rue du Coton  
Hanoi



Kính mời các ngài, các bà các cô cùng các em bé hãy dùng giày đẹp, gót êm thời, các đồ hàng da của nhà giày Phuc-Mỹ, cam đoan được vừa ý. Có catalogue kính mời. Bán buôn bán lẻ khắp mọi nơi

## NĂNG TRẮNG

KHOI ĐAU

THƠM MIỆNG

vi dùng:

thuốc

đánh răng



4 môn thuốc bổ của nam, phụ, lão, ấu do nhà thuốc ĐỨC- PHONG, 48 phố Phúc- kiến Hanoi phát hành

THUỐC BẠI BỔ ĐỨC- PHONG . . . 7.200  
THUỐC BỔ THẬN ĐỨC- PHONG . . . 2.400  
THUỐC ĐIỀU- KINH BỔ HUYẾT . . . 1.700  
THUỐC BỔ TỬ TIỂU CẦN . . . 1.200

BÁN BUÔN, BÁN LẺ BÙ THUỐC SỐNG  
THUỐC BẢO- CHẾ VÀ CÁC THỰC PHẨM

Autorisé publication créée antérieurement à la loi du 13 Décembre 1941

Edition hebdomadaire du Trung-Bac Tân-Van a°

Imprimé chez Trung-Bac Tân-Van

36, Boulevard Nam-Thi-Hà-Hà — Hanoi

Tirage . . . . . exemplaires

Certifié exact l'impression

L'ADMINISTRATEUR GÉRANT: NG. ĐOÀN-VUÔNG

## Bột máy : HAWAIIAN

Có máy điện khào thêm tên

★

Giá 14p75 thêm 0p50 cước recommandé.  
Ở xa gửi nửa tiền trước, còn gửi crt.  
**MAI LINH 60 Cầu Đất Haiphong**

NHƯC ĐẦU, NGẠT MÙI, SỐT  
NÓNG, ĐAU MÌNH NÊN DÙNG :

## Thời nhiệt tán ĐẠI - QUANG

Trong mùa nóng bức, thường bị cảm - mạo cũng nên dùng :

THỜI - NHỊỆT - TÁN ĐẠI - QUANG

Xin nhận kỹ hiệu (bướm bướm) mới khỏi nhầm  
28, phố hàng Ngang Hanoi -- T. 61. 305

## DẦU NHỊ - THIÊN

Trị bách bệnh nhất thần hiệu Mỗi ve 0\$40

Quý khách có mua, xin mời đến các nhà đại- lý, hoặc tiệm chính, thời mới được dầu chính hiệu. Xin đừng mua ở các hàng đóng trên tàu bè mà mua phải thứ dầu khác giả.

Nhị-Thiên-Đường kinh cáo

**NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG ĐƯỢC- PHONG**

76, phố hàng Buồm, Hanoi — Téléphone 849

Năng rượu AN-THỊNH phát hành hai thứ rượu :

**RƯỢU BƠ QUINQUINA TỀ THAO**

**RƯỢU KHAI VỊ SPORTO**

Xin bà cáo cùng các khách hàng toàn hệ Bắc-ky được biết rằng : Từ nay các việc buôn bán ở Bắc-ky xin thương lượng với:

**NHÀ GIỒNG RĂNG NGUYỄN-HỮU-NAM**

156-158 phố hàng Đông Hanoi — Téléphone 1231

• NÊN HƯT THUỐC LÁ

**BASTOS**

NGON, THƠM

Giá . . . . . 0\$19

50 187 — GIA 0340

12 DECEMBRE 1941

# TRUNG BAC CHU NHAT



DECEMBRE  
1941  
N° 2264

36 - THU- NHY- LY  
(T. 11)

Có nhiều người tin rằng đây là một loại thuốc rất tốt cho các bệnh về dạ dày và ruột. Nó cũng rất tốt cho các bệnh về tim mạch và huyết áp. Nó cũng rất tốt cho các bệnh về thần kinh và tâm thần. Nó cũng rất tốt cho các bệnh về da liễu và mắt. Nó cũng rất tốt cho các bệnh về xương khớp và cơ bắp. Nó cũng rất tốt cho các bệnh về hệ miễn dịch và hệ tiêu hóa. Nó cũng rất tốt cho các bệnh về hệ tuần hoàn và hệ hô hấp. Nó cũng rất tốt cho các bệnh về hệ sinh sản và hệ bài tiết. Nó cũng rất tốt cho các bệnh về hệ vận động và hệ cảm giác. Nó cũng rất tốt cho các bệnh về hệ tư duy và hệ cảm xúc. Nó cũng rất tốt cho các bệnh về hệ hành vi và hệ đạo đức. Nó cũng rất tốt cho các bệnh về hệ xã hội và hệ văn hóa. Nó cũng rất tốt cho các bệnh về hệ môi trường và hệ sinh thái. Nó cũng rất tốt cho các bệnh về hệ vũ trụ và hệ vũ trụ.



# Tuân-lệ Quốc-tê

Về quan hệ nhất sau ra trên trường quốc-lệ trong tuần lễ đầu tháng Décembre, không nơi ai cũng rõ do các cuộc hội-nghị giữa các vị quốc-tử và đồng-minh M.-M. Roosevelt, Churchill, Staline, tướng-giới-Trạch-ôp ở le Caïre (Ai-cập) ở Têhêran (Ba-tư) trước hết, Tướng-giới-Thạch và phu-hầu đại-biêu chính-phủ Trùng-Khánh đã đến le Caïre để gặp Tổng-thống Mỹ và Thủ-tướng Anh bàn về tình hình chiến sự ở Thái-bình-dương và Đông-Á. Cả do đó Lord Mountbatten Tổng-tư-lệnh quân đồng-minh ở miền Nam Đông-Á cũng dự hội-nghị này. Tại hội-nghị này, các nước đồng-minh đã quyết định sẽ khởi cuộc tấn-công lớn lao ở trên khắp các mặt trận và cả về thủy lục không quân. Bản thông-ngô chính thức công bố ở le Caïre về cuộc hội-nghị này nói các nhà cầm quyền trong phe đồng-minh đã thỏa hiệp về những cuộc hành binh chống với Nhật và sẽ tiếp tục theo đuổi các cuộc hành binh lâu dài và gay go một cách kiên quyết để bắt nước Nhật dần hàng không điều kiện để khiến nước đó phải gở tay với qui pháp như hồi 1895. Viên phát ngôn phòng thông tin Nhật bình phẩm cuộc hội-nghị le Caïre nói đó chỉ là cá h Anh, Mỹ bày ra để dấu điểm tình hình khôn quân và sự thoái sức của họ về binh bị và chính-trị.

Sau hội-nghị le Caïre, hai ông Roosevelt và Churchill lại phải sang Ba-tư để gặp nhà độc-tái đó là Thống-chủ Staline. Theo các tin ở Ankara thì Staline không chịu hội đàm với các nhà chính trị Anh. Mỹ ở một nơi ngoại phạm vì quyền lợi của Nga Xô-viết. Vì thế, nhà độc-tái đó không chịu đến le Caïre và chỉ bằng lòng cho hội-nghị họp ở Têhêran hay Tabriz trên đất Ba-tư, phía Nam xứ Caucas. Staline đã đến kinh đô Ba-tư từ 28 Novembre và đã hội-đàm ngay với thủ-tướng Ba-tư trước mặt đại-sứ Nga.

Trưa thứ hai 29 Novembre, các đại-biêu Anh Mỹ cùng đi với nhiều viên cố vấn quân sự mới, đến Têhêran. Cuộc hội-nghị chính thức họp mãi đến trưa thứ năm trước (2 Décembre) và đã kết thúc bằng việc có một ủy-ban giữ trách nhiệm thảo luận thông-cáo về cuộc hội-nghị và hô hào quốc dân Đức nên hàng phục ngay. Staline, Churchill và Roosevelt đã hội đàm ba lần mỗi lần

đó hai giờ. Hội-nghị bắt đầu trước hết là nhiều nhà đến các vấn đề quân sự, hội-nghị có xel đến tình hình và thái độ của Thổ-nhĩ-kỳ. Tin Đức nói Staline đã gần gũi với hai ông Churchill và Roosevelt, hoãn cuộc tranh luận đến việc định các biên-giới ở Âu-châu sau này và việc đòi hỏi với các quốc gia sau cuộc chiến-tranh. Hình như Staline gần gũi trước cho Anh Mỹ nhận điều kiện như thì Nga mới chịu đi vào. Hội-nghị tại ba Têhêran Hội-nghị có bản đến chương trình làm việc miền Ba-nhĩ-côn. Trong cuộc làm việc đó; Hồng quân sẽ là một lực lượng rất gần, nhưng hiện nay bản đảo Crimea còn ở trong tay quân Đức thì không có lẽ nào. Nga lại bỏ miền tây Ukraine mà tiến đến miền Ba-nhĩ-côn được. Cuộc hành binh tiến lực của Anh Mỹ ở Ba-nhĩ-côn có lẽ chỉ ở trong phạm vi nước Hy-lạp. Có lẽ vì những sự khó khăn của Hồng quân ở phía tây Ukraine mà đồng-minh phải yêu cầu Thổ để cho dùng các nơi căn cứ không quân trong nước đó. Dưới sự đề nghị của đồng-minh có lẽ Thổ sẽ phải bỏ thái độ trung lập đang

Đư luận Mỹ rất đề ý và hi vọng vào cuộc hội-nghị ở Ba-tư. M. Connally, trưởng ban ngoại giao Thương-nghị viện đã chính thức báo tin về cuộc hội-đàm giữa các ông Roosevelt, Churchill và (xem tiếp trang 30)

## CÁC BẠN ĐỒNG NỀN ĐÓN CỜ SỔ «Lây-ban-nha-mới»

Một nước tự do ngay trong mùa chiến-địa Âu-châu. có một vị-trí rất quan trọng ở gay trên bờ eo biển Bosphor mà vị trí này được trong lập

Một nước rất cường thịnh về thời Trung cổ, đã từng có những đoàn lịch sử rất vẻ vang

Sở dĩ Tuy-ban-nha còn giữ được địa-vị và dân Tuy-ban-nha còn giữ được tinh-thần quốc-gia là nhờ ở vị anh-hùng cứu-quốc

### FRANCO

người đã có công gây dựng nên nước TÂY-BAN-NHA MỚI và từ đó được an-xích-hóa - cho là quốc

Từ xưa và những chiến công anh-lệ của vị anh-hùng cứu-quốc hiện còn nằm trên - chính ở Tây-ban-nha sẽ được nói đến rất kỹ trong số đó

# TRẬT-TỰ QUỐC-TẾ MỚI TẠI ĐÔNG-Á

## Sự tiến bộ của phương pháp tự vệ chung

Khu thịnh vượng chung Đại-đông-Á có thể giả nghĩa về phương-diện chính-trị như một khu gồm các dân-tộc và các nước, về phương-diện binh-bị như một phương-pháp tự-vệ chung cho các dân-tộc và các nước.

Thực vậy, về phương-diện kinh-tế, một đoàn thể dân-tộc và nước lập nên là bởi ý định một nước tự đảm-nhiệm lấy các trách-nhiệm hướng dẫn các khu. Điều đó trong tình-trạng thế-giới ngày nay rất cần cho sự sinh-lên của nước tự đảm-nhiệm lấy trọng-trách hướng-dẫn các nước khác.

Sự tổ-chức một phương-pháp tự-vệ chung cho các dân-tộc và các nước không những rất cần cho nước hướng-dẫn, mà lại rất cần cho các dân-tộc và các nước ở trong khu thịnh-vượng. Không có phương-pháp đó, thì các dân-tộc và các nước nói trên không thể nào đứng yên được trước tình-hệ phức-lạp ngày nay. Điều đó lại càng xác-dắn, nếu ta nhớ rằng các dân-tộc và các nước ở Đại-đông đến cả Anh-Mỹ và Ha-lan áp-chế và trực trị.

Mãn-chân-quốc, nước mà đã khởi công cuộc xây-dựng Đông-Á, từ khi lập quốc, bao giờ cũng hợp-tác với nước Nhật, để làm cho phương-pháp tự-vệ chung được vững bền, và ngay khi chiến-tranh Đại-đông-Á bùng lên, nước đó đã quyết-định thật chặt sự hợp-tác giữa hai nước.

Nước Thái-lào, một nước Á-châu có cô-tục cao-thượng, xưa nay vẫn từng ao-uớc được hợp-tác với nước Nhật, nhưng bất-luộc phải giữ một thái-độ trung-lập, là vì không thể cưỡng-bách được với sự áp-chế mạnh-lợi của Anh-Mỹ về phương-diện kinh-tế và chính-trị. Ngay lúc đầu chiến-tranh này, nước đó đã có dịp cắt đứt, giây xích của Anh-Mỹ. Nước đó đã lập tức ký với nước Nhật một bản hiệp-ước liên-minh, đã khai chiến với Anh-Mỹ, đã thừa nhận chính-phủ Nam-kinh, đã ký với nước Nhật một bản hiệp-ước về văn-hóa. Như vậy, nước đó đã hàng-hai tiến theo chính-sách hợp-tác thân-mật với nước Nhật.

Từ khi chính-phủ quốc-gia Tàu thiết-lập ở Nam-kinh tháng Mers 1941, Chính-phủ đó vẫn hợp-tác với Nhật để đánh đổ Trùng-Khánh, và

xây dựng Đại-đông-Á. Ngay khi chiến-tranh Thái-bình-dương bùng lên, chính phủ đó đã xuống lên cái thuyết «chia bùi xẻ dẻ» với nước Nhật, đã gây nên một phong-trào quốc-gia mới, đã huỷ-khuyết lại cách tổ-chức binh-bị trong nước, và như thế đã giúp sức một cách thâm-mật nước Nhật trong cuộc chiến-tranh. Chỉ mấy lúc, phong trào đó đã lan rộng trong nước và ra ngoài nữa, thậm chí trong các-diện chiến-tranh ngày nay, nước Tàu không thể tìm cách giữ sự sinh-sống của mình bằng một thái độ «bất-đề-kháng», nước đó phải thức, gây và giúp ích thiết-thực cho công-kuộc xây-dựng Đại-Đông, nếu nước đó có cái bổn-phận phải lập nên một nước Tàu mới. Bổn-phận này lý-tưởng chung đó, chế độ Ung-tình-vệ đã đưa nước Tàu từ lý-thuyết «chia bùi xẻ dẻ» với nước Nhật đến lý-thuyết «sống chết» cùng nước Nhật, nghĩa là nước Tàu đã quyết-định làm vào vòng chiến-tranh. Mối gâu đây, nước Tàu đã ký với nước Nhật một bản hiệp-ước liên-minh mới căn-cứ vào sự kiên-trong chủ-quyền lẫn nhau, sự sinh-sống chung và sự thịnh-vượng chung.

Nước Diên-diên đã bao lần chịu cực-khổ dưới quyền cai-trị người Anh, cho nên khi quân-Anh-Mỹ đã bị phá-tan, nước đó rất ước mong được độc-lập; hi-vọng đó dân Diên-diên đã có từ lâu. Dân Diên-diên đã hoàn-toàn hợp tác với nước Nhật một cách trung-thành và rất là cao-dám, vì thế nên Diên-diên đã được quyền tự-trị một cách vẻ vang. Ngay nước đó được quyền tự-trị tức là ngày mà nước đó tuyên chiến với Anh, Mỹ đi vào phe với Nhật để cùng theo đuổi chiến-tranh chống với kẻ địch chung cho cả Á-châu.

Nước Phi-luật-tân đã cắt đứt những giây-xích trước kia đã giàng-buộc nước đó với Hoa-kỳ trong 80 năm qua, và đã trở nên một nước độc-lập một cách vẻ vang ngày 14 Octobre. Sự độc-lập đó 60 triệu dân Phi-luật-tân rất lấy làm ao ước từ lâu. Chính-phủ công-hoa Phi-luật-tân mới lập nên dưới quyền chỉ-huy của Tổng-thống Laurel là một phần-tử mạnh-lợi của khu thịnh-vượng chung Đại-đông-Á và tiến bộ rất nhanh chóng. Như vậy phương-pháp bảo-vệ chung cho Đông-Á càng ngày càng vững bền thêm và rộng thêm lên.

# TONARI - GUMI

Các ngài thủ tướng tương cái vật què mà thường tình này : cái chén bằng gỗ đầy nước và khoai tây, lại có hai cái que dề khoảng. Đó là gốc tích « TONARI GUMI » hay là « hội hợp láng giềng » mà bây giờ rất thịnh hành ở Nhật-bản.

Một người chủ trại ngựa nọ, tên là Ninomiya Soutoku — sau này trở nên một nhà triết-học và gáo-sư, một diễn-giả có tiếng về các quan-niệm ở đời — vào đầu đời Minh-trị, đã có tin tưởng chắc chắn rằng : nếu khoai tây trồng khi xoa vào nhau trở nên sạch sẽ, thì lòng người ta cũng nên trở nên sạch, nếu biết hội-y công-nhau về phương diện tinh-thần.

Bây giờ, ông ta liền tổ chức một cuộc hội họp lần đầu cho các người láng giềng. Cuộc hội họp đó ông ta cho cái tên không được đẹp lắm, nhưng rất đầy ý nghĩa là « imo-koji », hay là cuộc giữ sạch khoai tây.

Tinh-thần các « tonari-gumi », vài chục năm nay là như thế, hiện giờ bành trướng trong khắp các giai-cấp xã-hội, các làng, các xóm, các tỉnh và các thành-thị lớn ở Nhật. Nhà chủ-trại Ninomiya Soutoku tin chắc rằng : những cuộc hội họp như thế sẽ làm cho tinh thần được cao thượng thêm lên, và làm cho các gia đình có phần trong hội đó được thịnh vượng thêm lên, do những sự trao đổi ý kiến về công việc làm ăn, về cách thức canh-nông và những thời tiết hàng ngày. Trong những cuộc hội họp ông ta thành-thần, ông ta đều nói về sự lịch-hội những của cuộc hội họp đó.

Cái cách tự trị từng khu đó, chừng ta có thể thấy ở nước Nhật trong các phong-tục của tổ tiên để lại. Đó là một phong tục xã-hội đã được lưu truyền từ đời nọ sang đời kia đã từ mấy thế-kỷ. Trải qua nhiều hình trạng, rồi đến thế-kỷ 17, thì nó rất thịnh-hành theo lối « gonin-gumi », hay cuộc hội họp năm người. Mãi đến lúc giáo-sư Ninomiya Soutoku tới, thì cách đó mới được đổi hẳn để giữ hình-trạng bây giờ.

Đến bây giờ, trong một nước Nhật chiến-tranh, và huy-động tinh-thần, lực-lượng quốc-gia tinh-thần quốc-gia « tonari-gumi » đã sống lại.

Nhờ có 770.771 hội đó hoạt-động trong các đảo, (các hội này lại họp lại, làm 146.663 chỉ-nhà-lớn hơn), mà các ý muốn của Thiên-Hoàng đều thấm tới nam phụ lão ấu, các giai-

(Xem tiếp trang 39)

## Trung-Bac Chu Nhất Tết Gláp Thân

không những trọn vẹn rất kỹ càng bài vở ; để ý từng chữ đến cách trình bày từng bài ; mà cả đến tranh vẽ cũng dụng công tìm lối vẽ cho thích hợp và xứng đáng với mỗi bài.

### BAI NÀO TRONG SỐ ĐÓ CÙNG bay, có ích và lạ !

Các bạn sẽ thấy những cái đề mới, chưa có báo hay tạp-chi Tết nào nói đến

### NHỮNG CÁI TẾT CHIẾN TRANH CỦA VIỆT-NAM

### Năm mới, tính tuổi của ông, tổ loài người

### NGƯỜI GIA VÀ MÙA XUÂN

Ba truyện ngắn thật hay và một loại bài mới về một nghề chơi đặc biệt Á-động trong ngày Tết. Nghề chơi đó là gì ? Xin đón

đọc T. B. C. N. số 5.

Tranh bìa, một bức ảnh mới nhất của Võ An Ninh mà cũng là bức thần tinh nhất

# TUẦN-LỄ ĐÔNG-DƯƠNG

## « Quán biên thủy »

Tổ-thờ « Uler Dô-hội Uler-Hoa » đã đem diễn tại sân khấu nhà hát lớn Thành-phố vở kịch « Quán biên thủy » của thi sĩ Thào Khảo độ giúp ai Cầu tổ mùa đông. Nếu các bạn đã biết, « Quán biên thủy » là một vở kịch, tả về đời Kinh Kha lúc qua sông Đưa Tủy sang Tần để mưu tước Tần thủy hoàng. Lúc mới in ra thành sách, « Quán biên thủy » đã được văn giới, kịch giới nói đến nhiều. Nay đem diễn trên sân khấu, người đi xem đông lắm và phần nhiều đều có cảm tình tốt với vở kịch và hội Uler-Hoa. Khó phải nói, ai cũng biết rằng kịch thời là một môn qua mới nhập công, sự khó khăn lúc đầu rất nhiều ; vậy mà hội Uler-Hoa đã vượt được, nhờ ở các hội viên sốt sáng với việc nghệ, ở các tài tư chịu khó luyện tập, nhất là ông anh Phú và Tăng đã đem hết tâm hồn ra đóng hai vai Kinh Kha và Cao tiếm Ly.

Ở nhiều đoạn những vần thơ trầm hùng của Thào Thào được ông Phú ngâm ngợi thật hay và ở nhiều chỗ, hội Uler-Hoa được vẽ tay lên trường.

Về ao : ông anh « Quán biên thủy », nên kịch thơ nước nhà sẽ tiến mãi và những cái làm làm, những cái để sẽ được bạn đọc của đời ; cái cũng là một cái hay, cái đẹp mới mà những hành niên có nhiệt huyết đã đem đến cho làng kịch Nam Việt vậy.

— Hồi tháng trước quan Toàn-quyền Decoux có gửi về Pháp 1.280.000 quan là tiền các học sinh toàn cõi Đông-dương đã quyên trong năm 1942-1943, giúp các học đường bên Pháp.

Bộ Thuộc-địa sau khi nhận được tiền đã đánh điện sang nhờ quan Toàn-quyền cầm ơn các giáo viên, và học sinh Đông-dương. Số tiền kia đã chia ra cấp 1 triệu quan cho các học đường ở miền Bắc Pháp, Pa-ta Clota và Loire Inferieure, những nơi bị ném bom dữ hơn cả, còn 260.000 quan chia cho các học-xã của học sinh đê-quốc.

— Vừa rồi chính phủ Đông-dương đã bổ hai biên-tập viên Đông-dương hạng nhất ngạch hành-chính địa phương làm chủ sự và phòng nha kinh-lâm và Lao-công, Tư-pháp và Cai-tri.

Muốn cho các công chức Đông-dương, những người nào có tài được lần lần bổ vào các chức quan trọng về hành chính, quan Toàn quyền đã quyết định cứ vào ngạch hành chính, nhất là vào ngạch chủ-sự, một số các viên tham tá và thư ký để có kinh nghiệm và thường tổ ra có tài giữ được các chức ấy. Việc bổ dụng này có hồi qua ý kiến một hội đồng riêng do quan phó Toàn-quyền chủ- tọa.

Hôm 17 Novembre, quan Toàn quyền đã ký nghị-định cho một số các viên tham-tá và thư ký đã từng giữ chức chủ-sự trong hai năm, được thực-thu trong ngạch hành chính ; ngoài ra ngoài của cũ

một số công chức nữa có thể giữ được các chức chủ-sự.

— Đoàn bộ lợi Sài-gon vừa rời đê phá kỷ lục bơi 10 x 100 thước của hội C. N. de Paris. Mười tuyển thủ của Sài-gon bơi mất 11 phút 3 giây 2/10. Kỷ-lục Pháp-quốc là 11 phút 13 giây 2/10.

Và đoàn bộ lợi của tỉnh Mỹ-tho có Danh, Lê và Thử đã lập được kỷ-lục mới và nhận bơi 3 kiền tiếp sức 400 thước với 5 phút 23 giây 2/5, gần bằng kỷ-lục của nước Pháp 5 phút 20 giây 1/5 ; kỷ-lục cũ của Đông-pháp là 5 phút 20 giây.

— Nhà Bưu-chính vừa báo tin rằng bắt đầu từ 1er Decembre 1943, thuế bưu-chính ở Đông-dương sửa đổi như sau này :

Các thư nặng đến 10 gam từ trước vẫn dán 6 xu tem. nay phải dán 10 xu tem, còn các thư trên 10 gam tem phải dán vẫn như cũ.

Carte postale : 0p09 ; danh thiếp không viết chữ dán 0p45, viết 5 chữ dán 0p06, viết trên 5 chữ dán tem như thư thường.

— Theo nghị-định quan Toàn-quyền ký ngày 20 Novembre 1943, việc buôn bán, đại lý, trao đổi và chuyển các thứ da trên bộ sẽ thuộc quyền chính-phủ hoặc các cơ quan do chính phủ ủy-phạm.

Quan Toàn quyền đã cho lập hai ủy ban Bắc và Nam trông nom về da trên bộ cũng các thứ về cây thuốc da.

(Xem tiếp trang 35)

Có một đồng bạc mà muốn làm giàu nhanh chóng và lương-thiện thì chỉ có cách là : MUA VÉ XỔ SỐ ĐÔNG-PHÁP

**VỊ ANH HÙNG DÂN  
CÓ CÔNG LẬP NÊN  
NƯỚC THỜ MỚI**

Ông sinh trưởng trong đám bình dân và bao giờ ông cũng nhớ đến cái gốc tích của mình. Trước kia, cha mẹ ông vẫn sống cả đời ở tiền của các dân tộc trong một hải cảng Hi-lạp, Salonique. Mẹ ông già chồng sớm khi ông cha ông trở nên một vị mục sư. Những thanh-niên đã đi chọn con đường mình từ trước, ông luôn ra lính, làm võ quan và chỉ huy người khác. Ông từ xin vào học trường Võ-hải thiện tại ở Salon que. Ông đã lo ra một mình vài giờ về khoa toán-học và thực

Năm 1910, Kamal được sung vào phái bộ do tướng Ali Rıza đứng đầu phái sang Pháp. Ở Paris mấy ngày, Kamal được đi dự cuộc tập trận lớn ở Plessier e. Trong khi đi dự cuộc tập trận này, ông đã tỏ là người rất tinh thông về khoa binh bị. Người ta có kể lại một chuyện là ông: Một hôm tới kin, các nhà tùy viên quân sự ngoại quốc họp nhau bàn về chỗ ngày hôm sau nên đứng để xem cuộc chiến đấu giữa hai đội địch quân dự về cuộc tập trận. Kamal nghĩ kiến minh và không nói ai tin theo để hươc đến gần hôm sau thì một người đến

☐ Mustapha Kémal, vị đại-sinh hùng cứu-  
quốc đã lập nên nước Thổ-nhĩ-kỳ mới

Dưới sức ép nặng của phong-trào quốc-giã dân Thổ đã cử xong Nghị-viện. Nghị-viện mới họp ở Istambul và đại đa số bỏ phiếu ủng hộ hiến pháp quốc gia của Kemal để trình.

Tuy vậy, Kemal không có mặt tại phiên họp này và nhờ đó nên ông tránh khỏi bị bắt như phần nhiều các bạn đồng viên khác. Nghị-viên bị giải tù và các ông nghị hàng hai đều bị các nhà quân sự ngoại quốc và các nhà cầm quyền Thổ đem đẩy ra đảo Malta.

Đến 23 April 1920 thì Đại-hội nghị toàn quốc Thổ họp ở Ankara. Các ông nghị mới được bầu đều bỏ phiếu cử Kemal làm Nghị-trưởng. Hội-nghị hai bên kết thúc các những lời cam kết giữa triều-đình Thổ và các nhà cầm quyền ngoại quốc.

Mustapha Kemal nhận được một bức điện văn chúc mừng của Tổng-thống Pháp và ông đáp lại một cách rất đĩnh đạc: «Đại-hội nghị toàn quốc họp ở Ankara sẽ chủ-trương cả vận-mệnh tổ-quốc trước thời-kỳ kinh-đô Thổ còn ở trong tay người ngoại-quốc.

Lúc này cũng bình yên, nước Thổ-nhĩ-kỳ quyết định giữ nguyên các quyền-lợi của một vương quốc độc-lập.»

Những việc xảy ra sau thời kỳ Đại-hội nghị toàn quốc Thổ thành lập và sau khi tuyên bố chính-thể Cộng-hòa là những việc về quân sự rất vẻ vang cho Mustapha Kemal.

Quân Hi-lạp xâm lược Thổ tiến mãi vào tận các eo nguyên xứ Anatolie và không gặp một đạo quân nào kháng chiến và nên trở về Kemal và các bạn đồng-chi trung thành phải rút lui vào miền giữa các đồi núi do để bị một cách yên lặng cuộc thắng lợi cuối cùng. Quân Hi-lạp bị đại bại hai trận lớn ở Inomi (hai trận này đều do tướng Ismet Pacha hiện nay giữ chức Tổng-thống Thổ cầm quân vì thế nên tướng Pacha được quốc-dân đặt cho cái tên Ismet Inomi để kỷ-niệm những chiến-công oanh-lạng đó) Một cuộc tấn công cuối cùng của quân Hi-lạp ở Sakarya bị hoàn toàn thất bại. Sau cũng cuộc phản-công của quân Thổ bắt đầu từ ngày 22 April 1922. Sau hôm sau quân đội Hi-lạp bị đánh tan tành và mười hôm sau Mustapha Kemal đi đầu đạo quân cách mệnh thẳng tiến vào thành Izmir được quốc dân nhiệt liệt hoan nghênh. Thổ là chỉ trong khoảng mấy chục ngày, nhà đại quốc Kemal đã đánh đuổi được quân thù và lấy lại được đất đai của tổ-quốc. Từ đây, quân đồng-minh chiếm Istanbul cũng phải rút lui. Vua Thổ trốn khỏi Istanbul và thành đô cũng với xứ Thrace lại về tay quân Thổ giữ.

Sau đó ít lâu, Hội-nghị hòa-bình họp ở Lausanne, và Ismet Inomi được cử làm đại-biên của nước Thổ tại hội-nghị. Nhờ sự khôn khéo và cương quyết của Ismet Inomi, hòa-vực Sèvres, một hòa-vực rất nhục và thiệt-hại cho Thổ bị xóa bỏ. Thổ-nhĩ-kỳ và đồng-minh kỳ

Mustapha Kemal được toàn quốc hồi-nhĩ sáo cho toàn quyền trong nước. Ông được coi như một vị quốc-trưởng, được quốc dân kính mến. Công việc tổ chức và cải-cách của ông về xã-hội cũng như về hành-chính rất là lớn lao và nhờ đó mà trong khoảng 20 năm nay nước Thổ hầu hết đã trở nên một nước cường-thịnh đứng ngang hàng với các cường quốc lớn ở Âu, Mỹ.

Năm 1938, trước khi nhà đại anh hùng đó từ trần, toàn quốc hội-nghị Thổ lại tặng Mustapha Kemal, người con xứng đáng nhất của nước Thổ, cái huy hiệu «Ata-Turk» (tổ tiên nước Thổ). Cái tên này cũng như cái tên Quốc phụ (père du peuple) mà các dân tộc thường tặng các vị anh hùng cứu quốc của mình. M. Inomi hồi đó còn giữ chức Thủ-tướng Thổ đã giải rõ vì sao quốc dân Thổ đã tặng Tổng-thống Kemal cái tên rất vẻ vang ấy.

«Đó là cái huy hiệu hợp và thích đáng nhất cho người đã đem lại cho quốc-gia Thổ nền độc-lập hoàn toàn và đã chỉ cho nước Thổ con đường đi để tìm thấy lịch-sử và tiếng nói thực của mình.» (xem tiếp trang 31)



Hội vị nữ tổng-thống bộ Giáo-dục Thổ-nhĩ-kỳ

# Phụ-nữ' nước Thổ-nhĩ-kỳ mới

Ngày xưa, tức là tại nước Thổ-nhĩ-kỳ cũ, có lẽ không-phụ-nữ nước nào bị giam-bãm, nô-lệ bằng phụ nữ Thổ-nhĩ-kỳ. Suốt đời ở trong hoàng-kim, có ra ngoài lúc nào thì phải đeo cái mạng đen vào mặt, người đàn-bà Thổ đến ngoại-vật, ngoại-cảnh cũng không được phép nhìn. Có nơi chỉ đến lợi-quyền nhà.

Theo luật cũ, họ chỉ là một cái đồ chơi của người đàn ông, theo đúng cái nghĩa đó. Chỉ có luật hôn-thú cổ thì hiền.

1) Đàn ông muốn lấy bao nhiêu vợ cũng được, luật-pháp chẳng hạn-chế chi hết.

2) Hệ người đàn ông bằng lòng lấy người đàn bà là được, người đàn bà có bằng lòng hay không điều đó không hề gì.

3) Chán người vợ nào, người đàn ông được tự-do ly-riệu bỏ người vợ ấy, bất luận là có vì cơ gì chánh đáng hay không. Người vợ không bao giờ được xin bỏ chồng.

4) Đàn bà không được quyền-thừa-kế của hương-hóa.

Người đàn bà ở nước Thổ mới đã được giải phóng rồi. Luật-pháp mới buộc người đàn ông chỉ được lấy một vợ. Và trong cuộc hôn-thú, phải có sự ưng-thuận của đôi bên gái, trai. Nay người vợ bị bạc-đãi, tình-phụ cũng có quyền xin ly-dị. Về việc thừa-kế, hương-hóa, đàn bà cũng được coi ngang hàng với đàn ông.

Chẳng những thế, ngày nay, đàn bà Thổ cũng được ra hoạt-động ngoài xã-hội, gánh vác việc nước việc dân chẳng kém gì đàn ông.

Đã có những nữ thẩm-phán nữ luật-sư, nữ y-sĩ Hồi bảo-cử năm 1925, mà đã có những nữ hội-viên thành-phố, và nữ dân-biên nghị-viên.

Nữ-quyền chẳng những được khôi-phục mà lại được nâng cao nữa. Ngày nay tại nước Thổ có cả nữ-bình, nữ-tướng nữ-quyền

được tôn trọng hơn tại các nước văn-minh Âu Tây.

Mà nữ-phi hành-gia đầu tiên trên hoàn-cầu, cũng chính là một cô gái Thổ.

Cô gái đó, tên là Sahiba Gokcen, là con gái nuôi của nhà cách-mệnh Kemal, là người đã cải-ạo nước Thổ đã làm cho phụ-nữ Thổ sống lại vậy.

Trong cuộc nâng cao nữ-quyền, Sahiba là một tên lính tiên phong chẳng những ở Thổ-nhĩ-kỳ mà thời, mà ở khắp thế-giới nữa.

Vậy tưởng ta cũng nên biết qua về đời người con gái phi thường đó.

Người con gái phi thường đó, năm nay mới 31 tuổi đời, vốn là con gái nhà thường dân, nhưng cùng vào học phong-tục. Bấy giờ cái công việc hằng ngày và cốt-yếu chung của phụ-nữ Thổ là việc thêu-thùa. Nàng Sahiba chẳng chú ý gì đến việc tỉ-mỉ đó, nên rất vụng thêu-thùa.

Sau này chị định làm gì nếu chị không biết trang-hoàng nhà cửa?

Bà nữ-nữ hầu hết các nhà phủ-tác Thổ đều nuôi một vị nữ-sư để dạy nữ-lạc nữ-công... cho con gái — hồi có bằng giọng quở-trách bất bình.

Chứ biết định làm gì, nhưng làm việc khác?

Cô Sahiba trả lời bằng một động lạnh-lẻo thân-nhiên, tỏ rằng cô chẳng cho sự dốt thêu-thùa là một cái nhục. Cô chỉ tỏ ra bực văn phạm và văn-chương thôi, và rất có khiếu về các môn đó.

Thế rồi cô bị một cái cha mẹ, hồi tuổi hãy còn xanh và đợc bà Makbule Souer, tức là Kemal phu-nhân bắt về nuôi dạy.

Kemal thấy nàng lanh-lợi, bèn hỏi: — Con muốn làm gì sau này? — Con muốn đi học tại một trường lớp.

Tuy vậy, Kemal không có mặt tại phiên họp này và nhờ đó nên ông tránh khỏi bị bắt như phần nhiều các bạn đồng viên khác. Nghị-viên bị giải tù và các ông nghị hăng hái đưa bị cáo nhà quân sự ngoại quốc và các nhà cầm quyền Thổ đến đây ra đảo Malta.

Đến 23 April 1920 thì Đại-hội-nghị toàn quốc Thổ họp ở Ankara. Các ông nghị mới được bầu đều bỏ phiếu cho Kemal làm Nghị-trưởng. Hội-nghị bãi bỏ tất cả những lời cam kết giữa Hội-dinh Thổ và các nhà cầm quyền ngoại quốc.

Mustapha Kemal nhận được một bức điện văn chúc mừng của Tổng-thống Pháp và ông đặt lại một cách rất đĩnh đạc: «Đại-hội-nghị toàn quốc họp ở Ankara sẽ chủ-trương và vận-mệnh tổ-quốc trong thời-kỳ kinh-dô Thổ còn ở trong tay người ngoại-quốc».

Lúc nào cũng bình tĩnh, nước Thổ-nhĩ-kỳ quyết định giữ nguyên các quyền-lợi của một cường quốc độc-lập.»

Những việc xảy ra sau thời kỳ Đại-hội-nghị toàn quốc Thổ thành lập và sau khi tuyên bố chính-thể Cộng-hòa là những việc về quân sự rất vẻ vang cho Mustapha Kemal.

Quân Hi-lạp xâm lược Thổ liên miên vào tận các eo ngòi xứ Anatolie và không gặp một đạo quân nào kháng cự và nên trở về Kemal và các bạn đồng-nhị trung thành phải rút lui vào miền giữa các đồi núi do đó bị một cách yếu lạng cuộc thắng lợi cuối cùng. Quân Hi-lạp bị đại bại hai trận lớn ở Inomi (hai trận này đều do tướng Ismet Pacha hiện nay giữ chức Tổng-thống Thổ cầm quân vì thế nên tướng Pacha được quốc-dân đặt cho cái tên Ismet Inomi để kỷ-niệm những chiến-công oanh-liệt đó) Một cuộc tấn công cuối cùng của quân Hi-lạp ở Sakariya bị hoàn toàn thất bại. Sau cùng cuộc phản-cộng của quân Thổ bắt đầu từ ngày 22 Août 1922. Sáu hôm sau quân đội Hi-lạp bị đánh tan tành và mười hôm sau Mustapha Kemal đi đầu đạo quân cách mệnh thẳng tiến vào thành Izmir được quốc dân nhiệt liệt hoan nghênh. Thế là chỉ trong khoảng mấy chục ngày, nhà đại-si-quốc Kemal đã đánh đuổi được quân thù và lấy lại được đất đai của tổ-quốc Từ đây, quân đồng-minh chiếm Istanbul cũng phải rút lui. Vua Thổ trốn khỏi Istanbul và thành do thành với xứ Thrace lại về tay quân Thổ-giữ.

Sau đó ít lâu, Hội-nghị hòa-bình họp ở Lausanne, và Ismet Inomi được cử làm đại-biên của nước Thổ tại hội-nghị. Nhờ sự khôn khéo và cương quyết của Ismet Inomi, hòa-vực Sèvres, một hòa-vực rất ư ư và thiếu-hại cho Thổ bị xóa bỏ. Thổ-nhĩ-kỳ và đồng-minh kỳ

một hòa-vực khác, đó là hòa-vực Lausanne. Nước Thổ-nhĩ-kỳ có cơ sở vững vàng từ đây và Mustapha Kemal thật đáng được đời cái tên «Gazi» (kẻ toàn thắng) mà quốc-dân Thổ đã đặt cho ông.

Mustapha Kemal được toàn quốc hội-nghị giao cho toàn quyền trong nước. Ông được coi như một vị quốc-trưởng, được quốc dân kính mến. Công việc tổ chức và cải-cách của ông về xã-hội cũng như về hành-chính rất là lỏng lẻo và xử-hoạch mà trong khoảng 20 năm nay nước Thổ hầu như đã trở nên một nước cường-thịnh đứng ngang hàng với các cường quốc lớn ở Âu, Mỹ.

Năm 1938, trước khi nhà đại-sinh hùng đó từ trần, toàn quốc hội-nghị Thổ lại tặng Mustapha Kemal, người con xưng danh nhất của nước Thổ, cái huy hiệu «Atatürk» (tổ tiên nước Thổ). Cái tên này cũng như cái tên Quốc-phụ (père du peuple) mà các dân tộc thường tặng các vị anh hùng cứu quốc của mình. M. Ismet hồi đó còn giữ chức Thủ-tướng Thổ đã giải rõ vì sao quốc gia Thổ đã tặng Tổng-thống Kemal cái tên rất vẻ vang ấy»

«Đó là cái huy hiệu hợp và thích đáng nhất cho người đã đem lại cho quốc-gia Thổ nền độc-lập hoàn toàn và đã chỉ cho nước Thổ con đường đi để tìm thấy lịch-sử và tiếng nói huy của mình.» (xem tiếp trang 31)



Hội vị nữ tổng-thống bộ Giáo-dục Thổ-nhĩ-kỳ

# Phụ-nữ' nước Thổ-nhĩ-kỳ mới

Ngày xưa, tức là tại nước Thổ-nhĩ-kỳ cũ, có lẽ không phụ-nữ nước nào bị giam-bãm, nô-lệ bằng phụ-nữ Thổ-nhĩ-kỳ. Suốt đời ở trong buồng kín, có ra ngoài lúc nào thì phải đeo cái mạng đen vào mặt, người đàn-bà Thổ đến ngoại-vật, ngoại-cảnh cũng không được phép nhìn. Còn nơi chi đến lợi-quyền nữa.

Theo luật cũ, họ chỉ là một cái đồ chơi của người đàn ông, theo đúng cái nghĩa đó.

Cứ coi luật hôn-thú cổ thì hiểu,

1) Đàn ông muốn lấy bao nhiêu vợ cũng được, luật-pháp chẳng hạn-chú chi hết.

2) Hệ người đàn ông bằng lòng lấy người đàn bà là được, người đàn bà có bằng lòng hay không điều đó không hề gì.

3) Chân người vợ nào, người đàn ông được tự-lý-lệ bỏ người vợ ấy, bất luận là có vì có gì chánh đáng hay không. Người vợ không bao giờ được xin bỏ chồng.

4) Đàn bà không được quyền thừa-kế của chồng-hóa.

Người đàn bà ở nước Thổ mới đã được giải phóng rồi. Luật-pháp mới buộc người đàn ông chỉ được lấy một vợ. Và trong cuộc hôn-thú, phải có sự ưng-thuận của đôi bên gái, trai. Nay người vợ bị bạc-dối, tình-phụ cũng có quyền xin ly-dị. Về việc thừa-kế, hương-hồn, đàn bà cũng được coi ngang hàng với đàn ông.

Chẳng những thế, ngày nay, đàn bà Thổ cũng được ra hoạt-động ngoại xã-hội, gánh vác việc nước việc dân chẳng kém gì đàn ông.

Đã có những nữ thẩm-phán nữ luật-sư, nữ y-sĩ Hội bảo-cử năm 1925, mà đã có những nữ hội-viên thành-phố, và nữ dân-hiền nghị-viên.

Nữ-quyền chẳng những được khởi-phục mà lại được nâng cao nữa. Ngày nay tại nước Thổ có cả nữ-binh, nữ-tướng nữ-quyền

được tôn trọng hơn tại các nước văn-minh Âu Tây.

Mã-nữ-phí hành-gia đầu tiên trên hoàn-cầu, cũng chính là một cô gái Thổ.

Cô gái đó, tên là Sahiba Gokcen, là con gái nuôi của nhà cách-mệnh Kemal, là người đã cải-tạo nước Thổ đã làm cho phụ-nữ Thổ sống lại vậy.

Trong cuộc nâng cao nữ-quyền, Sahiba là một tên lính tiên phong chẳng những ở Thổ-nhĩ-kỳ mà thôi, mà ở khắp thế-giới nữa.

Vậy tưởng ta cũng nên biết qua về đời người con gái phi thường đó.

Người con gái phi thường đó, năm nay mới 31 tuổi đầu, vốn là con gái nhà thường dân, nhưng cùng vào học phong-tục. Bấy giờ cái công việc hàng ngày và cốt-yếu chung của phụ-nữ Thổ là việc thêu-thùa. Nàng Sahiba chẳng chú ý gì đến việc tỉ-mỉ đó, nên rất vụng thêu-thùa.

Sau này chỉ định làm gì nếu chỉ không biết trang-hoàng nhà cửa?

Bà nữ-sư hầu bắt các nhà phủ-lác Thổ đều nuôi một vị nữ-sư để dạy nữ-lạc nữ-công... cho con gái — hồi có bằng giọng quở-trách bất bình.

Chưa biết định làm gì, nhưng làm việc khác?

Cô Sahiba trả lời bằng một động-tĩnh-lẽo thần-nhiên, tỏ rằng cô chẳng cho sự dốt thêu-thùa là một cái học. Có chỉ tỏ ra ham văn phạm và văn-cương thôi, và rất có khiếu về các môn đó.

Thế rồi cô bị mồ côi cha mẹ, hồi tuổi bảy còn xanh và được bà Makhula Souer, tức là Kemal phu-nhân bắt về nuôi dạy.

Kemal thấy nàng lanh-lẹ, bèn hỏi:

— Con muốn làm gì sau này?

— Con muốn đi học tại một trường lớn.

— Với các trẻ con khác?

— Vâng.

— Rồi con sẽ học các tiếng ngoại-quốc toán-học, sử-ký?

Mấy hôm sau Kemal nhận có gài thơ làm nghĩa nữ và cho vào theo học tại một trường Trung-học ở Ankara; chẳng bao lâu có gài đó nổi tiếng là một nữ-sinh tài-lực-lai-lạc, vượt tiến cả bọn đồng học, cũng như sau này có vượt cả đám phụ-nữ Thổ-nhĩ-kỳ.

Từ năm 1925 đến năm 1935 đồng đã trong 10 năm—trời nàng chuyên cần học-tập. Và giáo-sư cốt-yếu chính là ông cha nuôi.

Sahiba là cô gái Thổ học chữ mới đầu tiên trong nước. Có là người con gái đầu tiên trong nước tự do đạo chơi ngoài đường một mình, mặt chẳng che mạng chỉ hết ừ lác phụ-nữ Thổ còn phải giấu kín mặt mũi đi, có dám ngang nhiên đi đứng tự do, phơi mặt ra ngoài ở nơi đông hội. Có lần cô bị bọn già-lão chạy theo quát trách, chỉ mặt chế nhạo, rồi công-chúng và tới vây lấy cô, cho cô là một cái quạ thái, tảng có đủ lời khiếm-nhĩ. Có người si-vê cô, có người dọa dẫm cô. Cô vẫn thản-nhiên gần cô biện-luận. Người ta tưởng sẽ xảy án mạng, nên Cảnh-binh không tới kịp giải tán đám đông và cứu cô ra. Nhưng cô vẫn cứ đứng lại biện-thuyết cho công-chúng nghe, chứ không muốn về ngay.

Tốt nghiệp trường Trung-học, cô Tú đến luận cấp ké.

Nhiều người có ý định hỏi cô làm vợ, nhưng cô vẫn cứ đồng ý ông bướm đi



Cô SAHIBA GÖRGEN  
Đại-tá không-quân Thổ-nhĩ-kỳ

về mặc áo. Cô không muốn chỉ làm một người vợ, một người đàn-bà. Cô muốn ra gánh vác việc xã-hội để treo gương khuyến-lệ các chị em.

Rồi ngày 24 février 1936, cô Sahiba vào học trường Hàng-không Eskichir, làm cho ông giám-đốc trường ấy là Ishan cũng phải kinh-ngạc.

Cô học-tập rèn luyện rất chuyên cần. Sau một năm huấn-luyện cho-đạo, trên đủ các kiến-phai-cơ, ngày 30 Aout 1937, đại-tướng Fahrreddin thân trao bằng cấp cho cô. Kemal bắt tay cô gái nuôi và dặn:

— Cố cố!

Viên binh-gia nữ phi-hành trước nhất hoàn, câu đã bay qua dãy núi hiểm trở Der-sim, đã dự vào nhiều cuộc thao diễn lớn, đã sống suốt đời trong các trại binh.

Nàng say nghề binh, như người say ái-tình, say danh-vọng.

Ngày vui sướng nhất trong đời nàng, chẳng phải là ngày vu-quai như hầu hết các phụ-nữ thế-giới, — vì nàng có lấy chồng đâu? — là ngày nàng được nghị định cho bổ làm Thủ-lãnh các-lục-bộ Chim Xanh là các lục-bộ hàng không lớn nhất nước Thổ, và ngày nàng thấy phụ-nữ Thổ biết ham chuộng nghề hàng-không như các cô Yalçin, Naniye chẳng hạn.

Ngày nay nghe đến cô Sahiba đang đóng đại-tá không-quân Thổ-nhĩ-kỳ. Thật là một cô gái phi-thường có những nguyên-vọng phi-thường làm nên sự nghiệp phi-thường ở thế-kỷ này vậy.

VĂN-HẠC.

## ĐẠO HỒI-HỒI Ở THỎ-NHĨ-KỲ

Những tôn-giáo mà dân Thổ-nhĩ-kỳ tin theo, kể ra có nhiều, nhưng một tôn-giáo chiếm được địa vị rất lớn, gây được thế lực rất mạnh, vì được đại đa số nhân dân tin theo, chỉ có đạo Hồi-hồi.

Trong các dân-độc thuộc quyền thống-hạt của quốc-gia Thổ-nhĩ-kỳ, ngoài dân A-lap-bá ra, số người tin theo đạo Hồi, có chừng 1.300 vạn người; theo đạo Cơ-đốc có 1.200 vạn người; theo đạo Do-thái và các giáo khác hợp cộng có chừng một trăm vạn người. Trong khoảng nhân dân Thổ-nhĩ-kỳ ở Á-châu (tức Thổ-nhĩ-kỳ phương đông) đạo Hồi chiếm đại đa số, còn ở trong khoảng Thổ-nhĩ-kỳ châu Âu đạo Hồi, chỉ chiếm phần nhỏ mà thôi.

Giáo-đạo Hồi, tức là tín-đồ Mô-hân-mặc-đức (Mahome). Mô-hân-mặc-đức ra đời năm Tây lịch 569, sinh ở thành Méc-ca-da (Mecque) nước A-lap-bá, tự xưng là sứ giả của Thượng-đế, được sai khiến xuống tuyên dương uy-linh của Thượng-đế, trừ bỏ giáo Do-thái và giáo Cơ-đốc.

Cuốn *Khả-lan kinh* (Koran) là một pho sách lớn của đạo Hồi. Theo lời tự thuật của Mô-hân-mặc-đức, cuốn sách ấy là do vị Thiên-sứ Gabriel truyền thụ cho, trong đó có rất nhiều lời tiên tri.

Mô-hân-mặc-đức lại gọi cuốn sách ấy là *I-sắc lan-giáo* (Islan) có ý nghĩa là phục-tông Thượng-tế. Đối với các giáo khác mà người cùng giống ở miền A-lap-bá tin theo, Mô-hân-mặc-đức đều hết sức phản-đối.

Tên-chi của đạo Hồi là « chỉ có một Thượng-đế » cho nên điều thứ nhất trong các giáo điều là nói: « Ngoài một Thượng-đế ra, chẳng còn Thượng-đế nào khác » tiếp theo điều ấy là câu: « Mô-hân-mặc-đức là bậc tiên tri giới sai xuống ».

Giáo-đạo Hồi, ngoài « đức Thượng-đế duy nhất » ra, lại còn tin có cái công-hiệu « thiên quí » « ác quí » và « cầu đảo » cũng thuyết « kiếp sau không kể thiên đàng đến có sự quả báo thưởng phạt ».

Về việc cầu đảo, họ cho là một nghi thức phục tòng Thượng-đế, phạm là tội-đồ, trong một ngày đến phải cầu đảo năm lần, làm theo nghi thức nhất định, là « quí gối » « phủ phục » « đáp đầu xuống đất ».

Mỗi lần tới quí cầu đảo, dù một việc làm quan trọng thế nào, họ cũng lập tức xếp bỏ, mỗi người đem một lăm thừng đi xuống đất, ngoảnh về phía thành Méc-ca, làm lễ cầu đảo. Dù ở chỗ nào, họ cũng làm thế, không kể gì ai chế cười.

Hàng ngày đến giờ truyền bá, các giáo-đạo Hồi làm việc cầu đảo hay đến nhà thờ làm lễ, đến do một người truyền mệnh-đứng lên báo cáo nhất trên cái tháp nhọn ở trên nóc nhà thờ, cất tiếng ca tuyên dạy các: « chỉ có một Thượng-đế » và xin các tín-đồ mau mau cầu đảo. Khi cầu đảo, đều nói những câu sau này: « Mau đến cầu đảo, mau đến cầu đảo, đức Thượng-đế cao cả, ngoài ra không còn Thượng-đế nào, chỉ có Thượng-đế của ta ». Nếu ở vào lúc sáng sớm, người đứng lên truyền mệnh, ngoài các câu vừa kể, lại cần thêm hai câu là ý khuyên răn: « cầu đảo Thượng-đế, hơn là nằm ngủ! Cầu đảo Thượng-đế, hơn là nằm ngủ! »

Người Thổ-nhĩ-kỳ, trước khi cầu đảo, đều rửa tay, rửa chân, rửa mặt, và trút bỏ đôi giày ra, cho nên trước mặt nhà thờ đạo Hồi, đều có vòi nước phun, để các người đến cầu đảo rửa ráy. Các người cầu đảo chỉ ngừng đầu lên, không cúi mặt.

Các việc chủ-giáo ở đạo Hồi phải tuân hành, có ba việc lớn, là « từ thiện » « cấm ăn » và « cầu thành ».

Các giáo-đạo hàng ngày đều phải tuân lời khuyên bảo đem một phần mười số tiền kiếm ra, chuyển làm việc tôn-giáo hay việc từ thiện. Cấm ăn thì hành vào một ngày trong tháng thánh Ramezan. Khi ấy, từ lúc sáng sớm cho đến mặt trời lặn, tất phải cấm tuyệt ăn uống và hút thuốc. Đến khi mặt trời lặn, có một tiếng súng to bắn lên làm hiệu, báo cáo cho ai nấy đều biết ngày cấm.

## BỒ THẬN TÂN - Y 26 phố hàng Long, giáp hàng Đáy Hanoi

Kiến định, cổ khí, trị bệnh thận hư: di, mộng, hoạt tinh, giá 2p.00  
Nhiệm chữa khoán bệnh nam — Thuốc Lân 1p.00 — Giang Nam 1p.00

án đã hết rồi. Bất giờ ai nấy mới cùng nhau ăn uống, suốt đêm đêm sáng mới thôi.

Chầu thành là đi đến thành Mach-gia (Mecque). Phàm các gáo đồ đạo Hồi, một đời ít nhất cũng phải đi một lần, hoặc là tự mình đi, hoặc là nhờ người khác thay. Gáo đồ nào đã đến thành Mach-gia chầu thánh, đều được cái huy hiệu « khách chầu thánh » đặt lên trên áo lên.

Ngôi chùa ở Mach-gia, các tín đồ Hồi-hồi tới để chầu thánh ấy tên gọi là Caba. Tục truyền, xưa kia Hagar tìm thấy vị giềng Zamez của sống đợc: tinh mệnh Ishmael, tức là nơi đó. Về sau Ishmael được Abraham giúp sức: bắt đầu xây một gáo đường lớn, trong lúc đó có vợ thiên sư chở đến cho một viên đá làm nền rất lớn, phàm những người đi đến Mach-gia chầu thánh, đều cúi đầu ghé miệng hôn viên đá ấy. Lúc đầu viên đá ấy là chất trắng trong suốt. Về sau vì các khách đến cầu trần có lòng thanh khiết hấp-hụ các ô nhiễm của họ, nên viên nay đổi thành màu đen như than. Các gáo đồ Hồi-hồi đều tin rằng bề bề đến lúc thăm phân cái ngày cuối cùng của thế-giới, thì viên đá ấy có thể chứng tỏ cho hết thấy nam nữ « đồ tể » hôn viên đá » là trong sạch không có tội lỗi gì.

Tòa gáo đường Hồi-hồi thứ nhất là do Mah-mud đức dụng lên ở mền Medina. Xây dựng một cách rất đơn giản, nhưng về sau các người thừa kế, tiền của nhiều, thế lực sẵn, mới đổi lại làm thêm cao rộng, đẹp đẽ hơn, muốn mượn đồ để tỏ rõ cái vị thực kinh ngưỡng. Những gáo đường của họ xây, có thể chất bất cứ: nhưng hình dạng các gáo đường của Hi-lạp giáo, có vẻ

đồ sộ nguy-nga, và ở mặt trên gáo đường, có xây một cái chòm tròn để tượng hình vòm gò. Chòm tròn ấy, hợp bằng ván chì, giữa trên chòm một cái cây dầu nhỏ, có một vài hình mặt giăng mới ra vòm. Lại một cây thép nhỏ, đều làm bằng chì, cũng uốn lên bằng vòm.

Lối kiến-túc bên trong các gáo đường Hồi-hồi, nửa dùng vẽ hoa-lệ, nửa dùng vẽ chất-phác. Trong gáo đường rộng lớn không có các pho tượng thần thánh gì vì đối với giáo-điều Hồi-hồi, rất nghiêm cấm việc dùng tượng để thờ.

Phượng hướng các gáo đường Hồi-hồi, đều làm quay về thành Mach-gia. Ở một góc hướng về Mach-gia, đặt một cái khám thờ bằng gỗ, các gáo đồ đều đến đó làm lễ. Ngoài cái khám thờ, lại có một cái bình dài, là nơi ngồi của vị nữ vương bắt trong kh. hành lễ. Ban trước hát ý đều dùng con gái, ai này đều ngồi xếp bằng tròn trên sàn thảm. Phàm nam khâm thờ, có một tấm khăn, mỗi tuần vào ngày thứ sáu, các gáo đồ lại rợp nhau ở đó, hoặc rửa đầu, hoặc giặt khăn. Gáo đường lớn ở thành Thổ-đan-a-khắc-mặc-đê, là giềng đơn bất cứ kiểu dáng đơn ở Mach-gia, xây nên bằng một thứ đá đại lý rất

đẹp. Trong gáo đường có để pho Khá-lan-kinh để cho công chúng được xem lấy do.

Bất cứ gia-tướng nào, đến trong đền không có để ghế ngồi, ở trên mặt đất để lát đá giải trảm hay chôn cho các tín đồ ngồi.

Các dân giáo có ở Thổ-nhĩ-kỳ theo tập quán họ tích được tiền, người cầm đầu dùng đem Nương khi đi vào gáo đường, đều phải theo công chúng, không hề tìm đặt chỗ ngồi riêng. Các công lớn, ông bề, được xem ngồi lẫn cả với bình người phụ nữ nào vậy, những người làm việc vất vả và lạ lem. Không ai tỏ vẻ tự đại tự lớn, họ coi những người đứng ở trong gáo đường như người trong một nhà.

Các tín đồ Hồi-giao thường có một điều quen lắm, cho rằng các phụ nữ không có chân-linh nên không cần phải dâng lễ. Nhưng theo ý kiến của tín đồ Hồi-giao, thì rằng tín đồ Hồi-giao phải dâng lễ. Các phụ nữ có thể không cần đến gáo đường Hồi-hồi, cũng dân ông cùng ở một nơi cầu đảo, nhưng thường thấy từng lũ, từng đàn phụ nữ cùng nhau dâng lễ ở một nơi riêng.

Trong bọn các tăng đồ Hồi-giao, có thể chia ra làm ba phái: Thứ nhất là phái Cuồng-khiến. Các tăng nhân trong phái ấy rất cuồng cuồng, nơi cầu đảo của họ là ở trong một ô nhà bình dân. Gáo chỉ của họ, là cần phải đi tới chỗ « thần lý » vào lúc khuya, ban-đầu phân ly được xác xác thịt, mới là lúc dâng lễ hiến rở được uy linh của Thượng-đế.

Nơi phương-trung (chỗ vị ăng-bung) của tăng đồ phái ấy, đặt trên tấm thảm trải trên mặt đất, chỉ có một chiếc ghế ngồi ở trước mặt. Trước hết đọc thuộc lòng các

bài trong Khá-lan-kinh. Đọc xong, chữ từng chữ đứng dậy, lại niệm các câu kệ « La ilah » tức là vị nghĩa « chỉ có một Thượng-đế ». Lễ niệm xong một chữ, ai này lại đi cầu nguyện về cả g trước, giữa mình và dâng sau một lần. Ấn diệu tượng kinh của họ, bắt đầu rất chậm, rồi cứ mau dần, tới khi đọc đến cả câu kệ, vị phương-trung ra hiện dậm chân, rồi thấy chữ hiện dần dần như điện chớp, thân thể cúi gập luôn luôn như chạy mã, miệng kêu « danh hiệu Thượng-đế, đối lúc lại xen vào sau: « Thượng-đế là bậc lớn lao » và đến 99 lần biểu của Thượng-đế lần lượt niệm hết. Đang khi hỗn loạn niệm, vị phương-trung ngồi giữa, tay luôn luôn cầm một tràng hạt. Khi đến đến hạt châu cuối cùng, chữ tăng lại càng dậm càng hơn, họ rầm rầm nhao, rồi đứng ra thành một vòng tròn, cùng cúi đầu gập rất đúng dịp, cứ làm thế mãi cho tới khi tay lại cúi bót trắng, choạng vạng ngả quay ra, đến như người đã mất hết hồn phách, đó tức họ gọi là « thần lý » nghĩa là xác chết vậy.

Phái thứ hai là Mevlevis. « Phép ethanol » của phái này, là quay cuồng thân thể luôn luôn không nghỉ, cho tới lúc mê mẩn ngã ra mới thôi.

Phái thứ ba là Bekta hơn Gáo-chỉ của phái này rất là rộng rãi. Họ cho rằng mỗi người tự mình, nên có thể dâng được các cầu cách ngon « có năng lực thần, làm việc cần thận, nghĩ ngợi của thiện » và theo giữ các điều cao-giỏi của Thượng-đế, tức là hiểu rõ được Thượng-đế vậy.

SỞ-BẢO

## N ững tác phẩm quý :

ĐA CƠ BẢN :

**HỒN QUÊ** tiểu-thuyết của Nguyễn khác Mẫn. Bản quý 40p 35p. Bản thường 4p50 (chỉ còn 50 cuốn).  
**CƠ THUY** của Nguyễn khác Mẫn được giải thưởng văn chương T. L. V. Đ. năm 1935. Bản quý 15p, 20p. Bản thường 3p25 (chỉ còn 70 cuốn).

Thư từ đề cho ông Nguyễn Văn Trợ giám đốc nhà xuất bản « SÁNG » - 46 Quai Clémentineu Hanoi

## TRƯỜNG VĂN PHÒNG TỬ BẢO PACIFIQUE

MỤC VIÊN

đã chiếm một địa vị quan trọng vì  
TỐT - TIỀN - RE

Mua buôn: Hết các hàng sách Aclar Pacifico  
94 Maréchal Foch Vinh (Annam)  
Các tỉnh thương - du Bắc-kỳ mua buôn đề cho  
M. Vũ Xuân Trọng & Paul Beau Cao hàng

ĐANG IN :

## LÒNG CHA

Một cuốn tiểu thuyết giáo dục  
của Nguyễn khác Mẫn đầy hơn 500 trang

## VỌNG TIẾNG CHUÔNG

Một cuốn tiểu thuyết đầu tiên  
của Nguyễn khác Mẫn đầy 200 trang

Những ý tưởng cao siêu về tôn giáo  
Một lượng giá mới trong rừng tiểu thuyết  
Việt-nam hiện tại

## Thư sách quý

SỐ NÚI (của Ngọc Cẩm) 1p30  
TÌNH TRƯỜNG của Lê-văn-Huyền 1p30  
MỘT TRUYỆN TÌNH 15 NĂM VỀ  
TRƯỚC của Lưu thị Mạnh 1p30  
CHIM THEO GIÓNG NƯỚC của  
Tạ hữu Thiện 6p70  
QUÊ NGOẠI của Hồ Đỉnh 3p và 5p

## Trình thám

VU AN MẠNG KHÔNG CÓ THỂ  
PHAM của Ngô văn Tý 3p50  
ĐÁ GHI MẶT của Ngô văn Tý 1p00  
LÃO GIÀ BEO KINH ĐEN của  
Trần văn Quý 2p00  
MÓN NƠ KÝ KHÓI (của Ngọc Cẩm) 1p00  
NGƯỜI THIẾU NỮ KÝ ĐI  
của Ngọc Cẩm 1p30

## Công giáo

THÀNH NIÊN TRƯỚC VĂN BÈ  
TRONG SÁCH của Nguyễn-k.  
Diễn văn của đức giám mục J.B.  
Nguyễn bá Tông 1p00  
Tủ sách phiêu lưu  
MỘT TÊN THỦ của Ngọc-Cẩm 6p00  
M. AI MẠI của Ngọc-Cẩm 6p00  
Còn nhiều thứ sách hải catalogue

Những sách trên đây đã được hoan nghênh nhiệt-lệ. Mua ngay kéo lại hết cả  
NHÀ IN Á-CHÂU XUẤT BẢN 17 EMILE NOLLY HANOI TEL. 1260

# CHÍNH-PHỦ THỜ-NHÍ-KỶ ĐEM THẢ SÁU VẠN CON CHÓ LÊN ĐẢO OXYA

Trong sáu tháng, chỉ  
còn có 1 con sống sót

Giống chó ở Thổ-nhĩ-kỳ đã nổi tiếng khắp nơi. Vì thế, trước đây, các du-khách ngoại-quốc tới thăm nước ấy, khi về có viết đủ kỷ, nếu bỏ sót không kể đến, sẽ bị người ta chế là không được hoàn-toàn.

Giống chó này, các nhà khoa học đã từng xét nghiệm, đều công nhận chúng là dòng giống sai lang.

Theo lời truyền của người Thổ-nhĩ-kỳ, giống ấy nguyên không phải là sản vật ở đất ấy. Gốc nó sinh ở đất Thổ-đất, về sau theo người Mông-Cổ đi đánh nhau với người Thổ-nhĩ-kỳ, rồi lại đi đánh ở phía đông nam Âu châu, tây bắc Á-châu, trải qua hơn nghìn trận chiến-tranh, cuối cùng cuộc chiến thắng thuộc về người Thổ-nhĩ-kỳ. Chúng nó thành chó sói, phải theo rít lấy người Thổ về ở nước ấy.

Lời truyền ấy có thể tin được, vì xét theo sự thực, những nơi có người Thổ ở đều ở giống chó ấy, và đã được người Thổ cho cái tên là Skilo.

Giống chó Skilo lông ngắn, mõm nhọn, tai bé rất đủ toan thích sống xáo, không

chịu yên ở một nơi: vì vậy từ xưa không ai nuôi ở trong nhà. Chúng họp tập từng đàn, đi ngong nghênh ở đường tìm kiếm những vật người ta quăng bỏ mà ăn. Vì vậy vật ba mươi năm trước đây, trên các đường sa trong nước Thổ — nhất là ở các nơi đông-hội — giống chó ấy rất làm trở ngại cho sự giao thông và sự yên-lành ban đêm. Chúng cứ kéo hàng đàn hoặc đi, hoặc nằm ở dọc đường, hay tranh nhau ăn, càng cản trở làm huyện náo cả lên.

Giống chó ấy tuy không có ai thu nuôi, nhưng khi còn chính thể quân chủ, riêng ở xứ Stamboul, hàng ngày chúng cũng được bộ-lục-quản trong coi đến. Mỗi ngày mỗi lần, trong bộ lại phải một người đem từng số dặng các món ăn thừa của quân lính đến một nơi nhất định quăng ném cho chúng tranh cướp

nhau. Lâu ngày thành lệ quen, từng đàn từng lũ bất luận ở nơi nào, gần đến giờ ấy đều xô nhau xông-dội, tranh nhau đến trước để cướp lấy phần hơn. Mỗi lần như thế có hàng mấy ngàn con, làm cho đường sa bụi mù, người đi đường phải vội vàng tìm nơi tránh nơi.

Sự đại chương nghị ấy, sau khi đảng Duy-tân Thổ-nhĩ-kỳ đã đánh đổ chính thể quân chủ chuyên chế, lập lên chính-phủ Cộng-hòa, theo kế hoạch đại cải-cách trong việc thi hành luật lệ về sinh-chung, cần kíp phải sửa sang cho sạch sẽ và trừ bỏ hết thảy cái lam chương ngại trên các đường sa trong kinh thành, nên một nghiêm lệnh do chính-phủ ban ra, hạn trong một thời kỳ rất ngắn, sự canh-sát của thị chính-phủ phải bắt hết giống chó skilo giết chết cho triệt giống.

Nhưng giống ấy may lại gặp được cứu tinh. Vì thấy một việc làm có tính cách giết hại sinh-mạng hàng mấy vạn động vật như thế, rất trái với giới luật của đạo Hồi-hồi, nên tất cả giáo đồ đạo ấy đều đứng ra phản đối rất kịch liệt.

Đối với lời phản đối ấy, chính-phủ quốc-dân Thổ cũng cho là hợp lý, nhưng không thể cứ để cho giống ấy hoành hành như trước nữa. Một ủy hội có cả đại biểu chính-phủ và Hồi-giao họp bàn một cách giải quyết khôn khéo, la chọn lấy một bãi khá rộng ở ngoại-châu thành, chung quanh có xây tường cao và kín đáo, từng bãi hết tất cả giống chó ấy ở các ngã đường, đem rồi cả vào trong bãi ấy. Từ đó sự canh-sát, cứ đêm đến phải từng bọn cảnh-binh đem những chiếc xe rộng và những chiếc xích bắt rất nhạy, chia đi các ngã đường bắt chó.

Việc làm có ích chung như thế, ngờ đâu lại thường xảy ra những cuộc xung-dội rất tức-cửu. Nguyên những nhà ở gần bãi nhốt chó ấy, cứ đêm đến đều phải chịu nỗi định tai nhức óe về sự xô xát nhau của hàng vạn con Skilo, không sao ngủ yên được. Bực mình quá, không thể dần-phá được bãi rộng ấy, họ bèn ra nhau từng bọn đến độn phóc ở các nơi, chờ có cái xe bắt chó nào đi qua, họ xô ra chặn đánh, thả hết chó ở trong xe ra. Vì vậy không mấy đêm là không xảy có cuộc xung-dội tới khi chính-phủ phải phải tăng toan lính có khi phải đi kèm giữ bãi giờ mới yên.

Hàng mấy vạn chó nhốt trong bãi ấy, khoảng phải dặng về món ăn, đều do chính-phủ chu cấp, mỗi năm hết chừng năm ngàn bạng vàng, đã do nghị-viện Thổ-nhĩ-kỳ ưng thuận. Nhưng sau đó số chó ở trong bãi, phần thì bắt được thêm bỏ

vào, phần thì sinh sản thêm ra, chẳng bao lâu mọi bãi đã khá rộng ấy, gần chật hết cả. Chỗ càng nhiều, ngày đêm càng cần sửa luôn thành, vì mùi hôi hám xông ra, làm cho các dân cư gần đó đều khó chịu quá. Họ kêu cầu chính-phủ phải nghĩ ngay cách sửa đổi.

Lời kêu cầu ấy được đưa ra nghị-viện ban xét. Đồng-viện đều công nhận la việc cần phải sửa đổi. Sau một cuộc bàn bạc, theo lời quyết định của một số đồng-chính-phủ chọn lấy một cái đảo nhỏ ở ngoại-bê gọi là đảo Oxya, vốn không có người ở xa cách tỉnh thành chừng 75 dặm Anh, rồi tất cả chó nhốt trong bãi ra ở đó. Lập tức do chính-phủ hạ-lệnh, một số đông sáu vạn con skilo bị dồn cả xuống mấy chiếc tàu chở đi thả trong đảo Oxya.

Phải chăng giống chó ấy đã lợi ngay bị đạo thái nên ở trong đảo ấy đã được rộng rãi mặc sức vẫy vẫy, và được chính-phủ tiếp-cấp nước ngọt mà uống, nên chúng không thể sinh-tồn được, chết dần chết mòn, mới có 6 tháng, chỉ còn sống sót lại được có một con!

Con skilo may có sống sót ấy được một nhà từ thiện đem về trong đất, và sơ rồi nó cũng chết nốt, có chếp một tấm hình, để lưu lại hình-tích một loài động vật đã không thích hợp tất không thể sinh-ồn.

PHU-SON

Hồi anh em Lạc - Hồng !  
Càng nhau quyết một lòng  
HAI THUỘC LÃO ĐỒNG LÍNH  
Cho thanh gươm mới  
THUỘC LÃO ĐỒNG LÍNH  
226 Đường Nguyễn Trãi

BÓN CỎI :

Anh thư đời Mạc

của CHÚ THIÊN gia 5p3  
Một tiểu thuyết lịch sử kỳ như tiểu thuyết của Alexandre Dumas, và nghĩa như Tam Quốc Chí vậy 300 trang, khổ 2x13 5x16, trình bày công phu.

LÀ - GIA

của HỮU-TRẦN gia 2p40  
Một tiểu thuyết của những người con hiền. Quyển 100 trang khổ 2x13 5x16.

MỆ TÔI

của NG. HUẾC MÃ gia 2p40  
Một tiểu thuyết của những người con hiền. Quyển 100 trang khổ 2x13 5x16.

nhà xuất-bản ĐẠI HỌC THƯ XA

Giám đốc : NG. TẾ MỸ  
Số 50 Route de Sincir - Hanoi

MUA NGẠI KÈO HỀ :

Giết sư ông họ

Giả 3p, của Phạm văn HANU. Quyển sách đẹp nhất 1941 có hình thức tinh thần, Cười cười.

ĐÓN XEM :

Ngã ba

của TOÀN-THUẬT và Vĩ-hệ hay nhất của lịch sử đã làm sôi nổi lòng thanh-tiến khi đang ở Thanh-Nghị

ĐANG VƯƠNG CÁC

là VƯƠNG ĐỢT. Một truyện ngắn ép cổ văn, có hình thức của Truyện Kiều, có bản chữ, hình vẽ, âm và bản đi kèm của nhà xuất-bản :

- LUYỆN LƯU VANG  
Giám đốc : M. HÃN-VAN THỰC  
49 rue Tien Tra - Hanoi

Bích Nga phục hận

của THANH-BÌNH  
Cô Bích Nga, nàng Bích châu, Người nhận trắng có nhiều đoạn rất lý thú (2p.80)  
SÁCH CỎI IT :  
Lê-như Hồ (Ng. N. Thông 0p.60)  
Tiểu sơn Vương (Thanh-dinh 2p.60)

Đổi mặt Huyền (P.C. Càng 1p.80)

SÁCH ĐƯƠNG IN :

Nhà trình Thám 13 tuổi (Phạm Cao Cường) Bón họ Thần (T.B.)  
Bát quang kiếm mới (T. Bình)  
Editions BAO NGỌC  
67 EDITION HANOI - TEL: 766

THƯỜNG-CHÉ PÉTAIN (A NƠI :

« Học sinh cần phải tuyên tập thân thể cho tráng kiện để bắt giữ đủ sức học hành, mai hậu đủ sức tham dự vào việc cải tạo quốc gia ».

# Đường Kẽ Mãnh

CHUYỆN NGAN CỦA HỒ-DZÉNH

Trong số những cây bút chuyên viết về nước Tàu, PEARL RUCK, con nuôi của nước Trung-Hoa, được nổi tiếng nhất. Nhưng chúng tôi P. Buck bao nhiêu, người ta càng thấy Trung-Quốc khó hiểu chừng ấy. Cái bí mật hàng bao nhiêu thế kỷ đó đã khiến Sir Jordan, kêu lên: « Sau bốn mươi năm trôi lặn trôi ở Trung-Hoa, tôi chịu không hiểu được chính trị của quốc gia, « Tinh thần chính trị đã khó hiểu, tinh thần dân tộc càng khó hiểu hơn. Song khó hiểu không phải là khó gặp. Cũng như dân quê Việt Nam, dân quê Trung-Hoa là nền tảng cuộc tạo tác quốc gia, là tinh hoa của cả khối dân tộc. Người ta phải hiểu cái linh hồn nước chúng tôi, trước nhất, qua những cảnh ngộ khổ, tang đời, qua những nỗi đau khổ của chúng tôi, những cái đã làm cho chúng tôi « tiến chậm trong ánh sáng văn minh » như lời phê bình của ngoại quốc. Tôi nghĩ khác. Tôi cho rằng số dĩ nước Trung-Hoa của chúng tôi còn tồn tại, một phần lớn nhờ ở cái may mắn tiến đó, và ở những « tội của dân nước chúng tôi. Hôm nay tôi giới thiệu đơn sơ với bạn mấy nét về dân người nghèo đói sinh hoạt chật hẹp, trên mảnh đất của Cô Hồng Minh và Hồ Thích.

Và là Đường kẻ Mãnh.  
Đề chỉ về Đường, văn chương Việt-Nam có một

tiếng rất hợp: va. Va mạnh hơn hẳn, hơn nghĩ, hơn y, hơn già, hơn nó.

Đường ra đời trong một cái xóm nhỏ, chán đời một tên giặc hề, con ruột một gã lực lượng. Mất Đường xâu lốt vào như hai cái buồng tối giữa những ý nghĩ mờ ám. Trán và nhó ra như quả đồi nhỏ, chiếc cằm dài xương xương luôn luôn chỉ muốn gây sự. Không lúc nào con người này muốn yên tĩnh. Cái điên giặc ngu, q-sông thời giờ chết tằm của người ta, đối với Đường, cũng chỉ là một cuộc hành động buồn bi. Mất Đường chỉ nhằm có một nửa. Tay chân và gờ thể thủ, có thể, bắt cứ tác nào, tình giấy, cũng đánh ngã được địch thủ chực ám hại.

Đường thất học từ nhỏ. Rừng núi dạy và cái nghĩa sống mãnh liệt. Biển cả sung mãn quất sóng vào mồm đá,

luôn luôn giữ tri Đường trong một công cuộc phân đấu không bao giờ ngừng với kẻ thù không bao giờ thua. Thêm nữa, gió Thập-vạn đại-Sơn tủa vào hồn và cái khí phách ngang tàng, bướng bỉnh luyện cái linh hồn đó thành một tảng đá rắn, mà những tình thương xâu nặng phất của thế-gian chỉ trượt qua, hơi hợt. Cái gì cũng gặp một ý nghĩa hiểm trở, ám tối xung quanh Đường. Và được ra đời trong một căn nhà làm theo kiểu đền miếu, bao bọc bằng bốn bức tường dày hơn một thước, cái pháo đài nhỏ để chống đỡ sự cướp bóc. Cái góc trời dưới dui, Đường mở mắt nhìn sâu sắc ban ngày lại không đẹp. Nó tối như đời Đường, vì đậm nhiều bóng núi, như đời Đường khổ cực từ bé đến lớn: mỗi ngày và ăn một bữa khoai, một bữa ngô. Một tuần lễ họ hoàn, và được nuôi vài bà cơm gạo trắng, một trong năm thứ là dành riêng cho các ông bà lão và trẻ nhỏ. Có một lần và thấy đời và tự nhiên khác đi: và được ăn một miếng thịt gà không to hơn nắm cái đi.

Nương Đường không bao giờ phan nàn — người dân quê Trung-Hoa ít khi phan nàn. Cái nghĩa chính sự sống của họ là sống. Sống cực khổ, sống va vè, sống ngang tàng vẫn chỉ có nghĩa là sống. Cái đẹp về sinh tồn, họ không hiểu nó, nhưng

nó đã tiềm tàng vào lòng đất, tiềm tàng gọi ra dưới mắt những người biết nhìn nhận, biết chẻ kho. Rộng đất Trung-Hoa chật ních từ góc chút sinh lực có hạn để nuôi sống một đám dân nghèo nàn đến một rợ, buồn rầu đến mất tin tưởng. Cái vàng sống cơ cực chỉ toàn đọng lại ở thôn giã, còn riêng sự xung tặc ăm ăm thì nào động ở các đô thành.

Người ta không lấy làm lạ khi thấy một người Tàu Thượng-Hải vẫn minh biết

trên những mảnh đất bạc bèo, cực cần.

Sự chênh lệch thái quá về đời sống Trung-Hoa kia là dấu mỗi cầm cự gần như bất tuyệt giữa quân Cách mệnh và Cộng Sản. Súng đạn, xương khời, vang lừng, mà mặt đất làm ngáng cái chương trình nhân đạo thích hợp cho đời sống cái cách của dân Tàu: Phép sống mới (Tân sinh hoạt).

Bởi vậy người nhà quê Trung-Hoa chỉ biết có sống, rất cơ cực, nếu không là sống

không dễ và cần nhiều người như va. Va vẫn đóng sự thuế cho làng nước, vẫn được chửi là dân lương thiện. Ông Lý của làng va bảo thủ, Chính phủ Quảng-Đông cũng dân cho là kẻ. Và ai, không cho là kẻ sao được một khi người dân Tàu vẫn có quyền dùng súng, vẫn có quyền treo súng hàng năm lên tường không dâng lên?

Một hôm, Đường đi với mấy người bạn sang nhà bên, vì va được tin có toán du



hết, được hết, trong khi một người nhà quê Tàu không biết gì, không đọc gì. Tổ quốc Trung-Hoa đang đón xe rác, quân cướp trong những cuộc phản tranh ruột thịt, có khi không đưa thối tiếng kêu thương vào những địa hạt xa vắng, nơi dân cư vẫn đăm đăm sống, như cây trong rừng, cả dưới nước. Và người ta không lạ trước những cuộc ăn chơi huỷ hoại, ăn chơi trúa ăn chơi, giữa lúc máu và nước mắt của một đám người áo chàm phai ở, cặm cũi ngày ngày

rất phong lưu và rất nguy hiểm: ăn cướp. Một phần đông, sự cần thiết cho phép dùng rất khác những thủ thuật cũ, như lính gác các cái quốc ra đồng. Rừng núi không hẳn là sào huyệt vĩnh viễn cho cái nghiệp bắt lương kim. Đó chỉ là nơi hội họp tạm, để rồi lại từ bỏ, quay về với đồng ruộng, nếu xé ra nên về.

Đường kẻ Mãnh là một trong những người nhà quê Trung-Hoa có cái thanh tích tốt xấu khó lường. Đôi lần, và vắng mặt làng mấy ngày. Không ai để ý đến va, như

bạn không thể mang theo được.

Hôm sau, người ta vẫn thấy Đường ra đồng làm ruộng, bình thần như chưa có sự gì xảy, trong đời va hết. Nhưng đôi khi, buổi buổi chiều xuống, trong khi núi bốc lên, Đường đứng lặng giữa bóng sương tuôn rơi, lắng tai về phía núi, về mặt thoáng và thế buồn rầu. Va mơ thấy những tiếng đã lâu xuống hồn loạn như một cuộc xô xát, như một sự xô đẩy tưng đả. Va. Đường hẳn học nhìn lên

Bao nhiêu thanh niên đã sống trong cảnh táng tận địa phủ đọc chăng:

**Mồm mồm**

Là một oán truyện cổ thời, góp nhặt những mẩu đời khổ đau của bao thanh niên thiếu được sống trong sự táng tận địa phủ.

Tên chuyện tác giả đã như giọng văn chậm rãi, làm cho bạn đọc phải cười lên, cười lên cười đến nỗi ra nước mắt.

Nhưng gặp sách lại, bạn đọc đã phải áng không, nghĩ tới tình cảnh một số lớn thanh niên ngày nay và không khỏi để vương vấn đời sống mới, hai ngàn lẻ bốn nghìn.

ÉDITIONS : KHUÊ - VĂN  
41 RUE CHARBON, HANOI

trở, cái tiếng nguyên rủa khế.

Một sáng kia, đương sửa soạn ra đồng làm việc những công việc vặt vãi, Đường-kẻ-Mãnh được mấy người quen báo cho biết có quan quân về lang trụ nhà bọn cướp đánh mấy người Mỹ. Đường không sợ chết, nhưng và sợ không sống được để trả thù nữa, nên gói với vài quần áo và lương thực, chạy ra bãi bờ, theo chiều cát đi về phía rừng núi bí mật.

Lúc chân và đặt lưng lên nền cát hiền ướt, Đường chợt nhận thấy một cái cảm giác chân nền chạy lướt qua khắp mình. Gió biển thổi lồng vào óc và, làm tê buốt não căn. Gió biển rừng rậm và đây ý nghĩa lần đầu tiên đem vào lòng và một tiếng gọi: Quê hương! Đường ngậm ngùi nhớ quê hương, cái quê hương mà chỉ đến lúc sắp phải xa lìa mới mới này, và mới thấy thương tiếc.

Vài người dân chài lưới thấy Đường chạy hối hoảng hỏi:

— Sao chạy vội thế, bác Đường?

Đường trả lời:

— Mấy thằng lính vô dụng đến bắt tôi.

Rồi và văng ra hàng trăm tiếng « ừ » to lớn làm cả một khoảng gió biển lượn lên như mây mù và thổi ào ào. Và chạy trốn như thế được hai ngày thì cảm thấy khó khăn hơn, sức lực đã hết. Con dơi cao và rất và. Nhưng và cố chịu. Và nóng nước để ở dưới. Cuối cùng và nảy ra một ý nghĩ tuyệt vọng: ăn

cướp. Và thấy rằng ăn cướp lại này là chầy, ăn cướp không phải là bất lương hẳn. Mọi người dân quê Trung Hoa đốt nát như và không còn biết làm gì hơn là ăn cướp. Nghĩ thế, và hướng tâm sang lên trời, bắn hai phát cái tiễn... không nổ. Cách đó làm Đường nổi vẻ tưởng đến sự khua thúc một toán bộ hành hồi hoàng trước cây súng không có đạn của và. Đường ghé tai xuống mặt đất như một cái máy. Tiếng bánh xe ngựa từ xa vọng lại làm Đường sáng mắt. Và chạy tọt vào một bụi cây gần đấy, giương súng, đợi.

Một, Hai, Ba Chiếc xe ngựa dừng lại theo lệnh và. Từ trên xe nhảy xuống một cặp vợ chồng già và một cô gái thất sắc trước tầm súng của Đường.

— Ấy dè! Sảy lỗi (chết rồi)! Đường bắt mọi người yên lặng cho và khám. Và nhận từ người con gái không nặn và đưa tay sờ khắp người nàng. Giữa lúc sung sướng được của, Đường sung sướng được một thứ khác nữa. Mắt Đường sáng quắc lên, mà riêng người con gái cảm thấy hết sự dữ dội, ước ác. Công việc thứ nhì của Đường là lục bộ khoai đưa lên mõm nhai ngấu ngờin mấy củ.

Con dơi thiết thực vừa định lại, con dơi khác nổi lên. Đường chạy lại bên đường, lấy vỏ cây bện thành một đoạn thừng giải, treo gò và. Vợ chồng già vào thân một cây đại.

— Này kia chạy xuống bên chết.

Rồi hân hê xóc người con gái chạy lên núi không cần biết đến những giòng nước mắt đau đớn của cô mẹ nàng. Trong tay và, thiếu nữ hết sức dẩy dựa một cách tuyệt vọng. Cuộc chống đỡ lâu trong ngót mười phút. Bỗng Đường kêu to lên, vì và thấy chơi nhợt ở hạ bộ. Và trợn mắt, hăng thứ bóng



nửa cầm tức lộn trời, nửa đau đớn cùng cực:

— Bỏ ra, không thể bóp cổ chết!

Tiếng người con gái phản kháng:

— Mày chết, tao cũng chết! Đường nhắm mắt, ngờin rãnh, ấn mạnh tay xuống. Một người con gái bỗng xám

lại, mất mũi nòng xung búp lén vì nguyên nhân. Tay nàng giữ chặt chỗ yếu của địch thủ cũng đã từ từ buông ra. Đường ném mạnh cái xác chết xuống đất, cho nó lăn theo dốc núi, rồi lộn vào một cái hốc đá sâu hoắm. Đoạn và xách súng, đi tắt theo một con đường nhỏ, chạy miết.

Còn lại Đường thong thả. Một dịp rất tốt cho và kiếm củi nướng dưa. Và nháp ngửi không khó khăn gì. Không ai đo sức khỏe và. Có những kẻ yếu hơn và nhiều đều được mời đi vào súng. Trai kén lính được ngay trên một cánh đồng. Ở đây, người a cốt số đẹp hơn là ở những cánh tay thiện nghệ. Người ta tính những cái thầy phơi ở ngoài trời để đo sự dữ dội hay hiền lành của cuộc chiến đấu. Quân lính tập luyện cho có lệ, cho gọi là có tập.

Và lại một khi sự động binh không vì một cái gì chính đáng, sự rèn luyện cũng chỉ có như. Trung-hoa là một bãi xa trường hầu như bất tuyệt giữa những cái đầu chọi nhau vì một ý kiến bất đồng về chính-trị. Quân lính nào vàng lện tương đối. Chính-phủ nào được quyền riêng về địa hạt đó. Người ta có thể cho Quảng-dông là một nước, cũng như Quichâu, Vạn-nam, rai rác hợp lại thành một cái nước lớn trên bản đồ: Trung-hoa.

Một số ít quân đội được thao luyện cẩn thận, đeo khi giới tối tảo, nhưng lại đóng ở xung quanh vị đại tướng, ít biết đến trận tiền. Đường kẻ Mạnh thuộc về hạng quân cả ngày ngồi rồi và khéo chuyên, nên không được sai đi đánh đấm lẫn công.

Rồi bộ quân áo thường dân, Đường-kẻ-Mãnh được người ta ban cho một đôi hài xấu, một cái nón to như cái lọng, một bộ y phục bằng thứ vải xanh đậm, dày như da sống. Đường được ăn thịt trâu luộc, ít lắm là thịt bò hay thịt lợn, và cách đó làm

và thêm thường thịt gà mà từ nhỏ đến lớn và chỉ được nêm qua vài bữa.

Trước sau Đường được cử đi « chỉnh p » ba lần tại các. Mỗi lần, và được lệnh công mười đồng bạc Tàu, mà và cần hạn chế vào cái túi bạc (túi da đã lên nước vì mồ hôi, vì câu ghê).

Bỗng một ngày kia, Đường được « răn » chức đại-tướng. Và không vai mà cũng không buồn. Và chỉ thấy người và khác đi, vì được phủ trong một bộ quần áo « ka-ki » màu đất chết. Và cũng không được gì thêm, về số tiền, như số lương-thực. Và vẫn phải ăn như quân lính dưới quyền, để chờ dịp nhường những bữa tiệc cho vị đại tướng và mấy viên cơ văn quân sự nội-quốc. Đường ít thấy mặt bọn này. Họ ở trong tòa nhà riêng để chính phủ cấp, bắt đầu tập tành ngờin, và bắt đầu trung-hoa hơn cả những người Trung-hoa.

Rồi một sáng, khi Đường ngồi ở phòng trại ngập dài. Đường được tin quan đại về phía Bình-phủ và quân của Chính-phủ Trung-hoa đã hòa hảo với nhau. Có nhiên là nền đình chiến tất có cuộc giải ngũ. Đường được giải ngũ, trở về lang, với cái giấy chứng chỉ là « độ-trưởng ». với một cô vợ nhà quê mang theo.

Bây giờ, Đường đã lại sống những ngày cũ, nhưng hơi bản học và quật cường hơn: Đường đã ngờin. Bỗng rừng núi trở nên mặt mường và thổ ngại, dưới đôi mắt đã mờ mịt trong làn khói xám mờ đậm. Đường

20

Ba-lavia, đồng hành có hai vị quan khác đồng-vì có lỗi mà phải phạt đi về ngục hiềm». Sách Liệt-truyện chép một cách vắn tắt rằng họ «如西力, như tây hiệu lực» vì thuộc ý coi sự d. thuyền vượt bể qua Nam-dương quần-đảo là một sự nguy-hiềm, đâm thuyền mất xác là việc thường thấy. Cho nên người có lỗi phải đi sang đây trở về, tức là lấy công chuộc tội.

Ông Lý-văn Phức phải đi công-cán ở Minh-ca-trần tức là sang Mã-lai thuộc Anh, cũng thế. Trong tập «Tây hành kiến văn kỷ lược» của ông có chép như sau này: «Từng chạp năm Canh-dần... bỗng được ngày 21 được phái đi Tiền Tây-dương lập công ra sức, rồi được thành chỉ tha tội, 庚寅年十二月忽於二十三日, 得 薩派往小國洋効力得免罪».

Ấy là kể một nai ta nh-nhân làm lễ-chứng thể thôi; đương-thời còn nhiều ông quan khác phải lập công chuộc tội bằng cách vượt bể đi sứ như thế.

Các ông ấy lập công, phần lớn là mua sắm những vật-liệu tây-phương mà nhà vua cần dùng. Trong số đó có ít nhiều khí-cụ tân-thời cho tòa Khâm-thiên-giám.

Chính vua Minh-văn thích nghiên-cứu về thiên-văn, cho nên mỗi lần có sứ-bộ đi Tàu, ngài dặn dò tìm kiếm cho được những sách thiên-văn-học mà các ông cố-đạo đã soạn ra, viết bằng Hán-văn, từ lúc cuối Minh đầu Thanh. Lại cấp họ «hu»-thập những khí-cụ để xem thiên-văn của Tây-phương mới chế ra.

Hìi vậy, Khâm-thiên-giám lúc bấy giờ có nhiều đồ dùng tân-thời và sách-vở chuyên khoa, hơn mấy triều trước.

Trong số kẻ-khai các vật-dùng, hẳn có những đồng hồ xem giờ cây thước đồng có khảm bạch-kim để đo bóng mặt trời, phong vũ biểu, bàn thứ b.ê.a, địa-ban, ống đon xa, kính hiển vi v. v. đều là khí-cụ tây-dương, mà các quan «phải đi về ngục

hiềm» đã phụng mạng đi Minh-ca-trần và Giang-lưu-ba mua về.

○ Nhưng, trong Khâm-thiên-giám chứa nhiều sách vở và đồ nghề là một việc, mà biết dùng sách ấy và đồ nghề ấy lại là một việc khác.

Các chức-viên lớn nhỏ ở Khâm-thiên-giám nhà ta đã quên làm việc với trí thức cũ, phương-pháp cũ, miễn sao xong chuyện thì thôi, dù có đồ dùng tân-thời bên cạnh, nhưng phải bận đến tám trí xét hiềm và mất công phu rèn tập, thì các ngài



lấy làm ngại, không chơi. Đến nỗi có thiên-lý-kính nhà vua sắm cho mà cũng bỏ xỏ, chẳng ai nhìn đến bao giờ.

Ta xem lời dụ của vua Minh-mạng như dưới đây thì biết.

— «Khâm-thiên-giám giữ việc chiêm-nghiệm khí hậu, thời tiết, ngửa lên xem «trời cái xuống dóm đất, đều là phận-sự của mình.

«Vây mà ống kính thiên-lý của nhà nước cấp cho, thứ nay chỉ xếp xỏ, «không hề biết đem ra dóm xét thiên-tượng bao giờ. Như thế thật là biếng-lười, thiếu sót chức-vụ.

«Nhưng cái tội lơ-dễnh về trước, trăm «rồng lòng tha thứ cho. Nay truyền các «người làm việc trong Giám, từ giờ trở đi, «phải nhớ thay phiên cất lượt nhau, cách «5 ngày đem thiên-lý-kính ra học tập dóm «xét một lần. Trong vòng hai tháng, ai «nấy đều phải biết dùng tinh tường thành «thuộc, để làm khi cần đến, thì trắc-nghiệm cho đúng.

«Lần này trăm huân-dụ dinh ninh, nếu «còn giữ thói ăm-à xong chuyện thì thôi, «không chịu học tập siêng năng một khi «trăm phái người đến sát-hạch mà thấy «còn có kẻ chưa được thành thuộc, thì «quyết trị tội nặng, không tha. Khâm-thứ».

Có lần khác, nhà vua ban khen các quan Khâm-thiên-giám tinh dùng nguyệt-thực từng giây từng phút, lời ra chỗ sai duyên của sách lịch Mãn-Thanh; nhưng lại luôn dịp quở trách về tội đo xét bóng mặt trời không đúng. Một ông vua hiểu việc thiên-văn như ngài, không thể rảo dung sự làm ẩu được, Tờ dụ như sau này:

— «Các chức-viên Khâm-thiên-giám, đo «nọ suy tính lịch-pháp, đã khéo tinh dùng «nguyệt-thực giờ nào và mấy phút sao «lại tròn như cũ, chỉ vạch ra chỗ tính «toán sai lầm trong lịch của người Thanh, «điều ấy đáng nên khen ngợi.

«Nưng đến tiết Hạ-chi năm nay, các «người chiêm-nghiệm độ cao của mặt «trời, thì lại sai lầm, tỏ ra làm việc bo-«thờ cho qua chuyện. Tới sau trăm phải «vẽ hình và chỉ bảo rạch-rời bấy giờ các «người mới tỉnh ngộ lỗi trước.

«Thật là tại các người làm việc một cách «dựa-dẫm, lười biếng, không chịu tận-tâm «suy-xét, mới làm như thế.

«Đáng lẽ thì giao cho Bộ nghị phạt, «nhưng trăm nghĩ lại chuyện trước các «người tinh toán rành-rọt, cũng đủ bù vào «việc này, cho nên trăm gia-ân tha thứ

«các người khỏi bị trừng-lời. Từ nay trở «đi, phải lo cố gắng làm sao cho được «giỏi càng giỏi thêm, không có máy-may «nào sai sót, để cho không phụ lòng tâm «nhiều lần bảo ban nhắc-nhở. Khâm thứ».

Một chuyện kỳ khôi nữa.

Theo lệ, mỗi năm Khâm-thiên-giám phải dâng mấy quyển lịch, viết tay để chính nhà vua dùng, gọi là Ngự-lịch 御曆. Đáng lẽ các quan làm lịch phải bỏ bớt những khoản coi giờ xem hoàng, không như thứ lịch phát chung cho dân mới phải. Nhưng các ngài lười, lịch Hiệp-bý phổ-thông ta ra thế nào thì bảo người chữ tốt viết thành mấy bản y nguyên như thế, làm Ngự-lịch dâng vua. Làm vua Minh-mạng buồn cười và ban quở:

— Lạ quá! Những khoản dào mương, khơi giếng, xem hướng, đề mồ, trồng cây, nuôi lợn v. v... có cần dùng lợi ích gì cho ta, mà các người cũng đem cả vào đây?

Mấy chuyện kể trên, tỏ ra các nhà đương quyền chấp sự ta ngày xưa, đã có khi dụng tân-thời và cơ-bộ cải-lương đặt vào tận tay, họ cũng không biết dùng, hay là ngại khó mà không chịu dùng. Vì đã quen lối-lệ xưa rồi, chẳng muốn sửa đổi gì cả. Việc gì cũng thế, không riêng sự làm lịch. Hèn gì sau này có ai xướng lên duy-tân cải-cách như Nguyễn-trường Tộ, đều bị những kẻ làm quan thủ-cựu ấy ton hót nhà vua bác bỏ, bởi họ chỉ cần lấy yên thân qua chuyện thì thôi, nước với dân mặc kệ.

ĐÀO TRINH NHẬT

# GIÁ MUA BẢO

|                         | Một năm | 6 tháng | 3 tháng |
|-------------------------|---------|---------|---------|
| Bác-ký, Trung-ký        | 15000   | 9500    | 5000    |
| Nam-ký, Cao-môn, Al-lao | 20,00   | 10,00   | 5,00    |
| Ngươi quốc và Công-sĩ   | 40,00   | 20,00   | 10,00   |

Mua bảo phải viết tiền trước mandat xin ở:  
TRUNG-BẮC CHỦ NHẬT, HÀ NỘI

# DONGA

đầu trị là chứng, đã bán khắp hiệu thuốc lớn nhỏ tại đồng pháp, tốt hơn hết các thứ dầu có tiếng tại đây, 1918 một v. Đại lý Đức - Tháng 80, médicaments Hanoi

# TÂN NGÔ

KỊCH THƠ của PHAN NHƯ  
(TIẾP THEO)

## HỒI THỨ HAI

Lớp II

Tây-Thi — Vệ-binh

Tây-Thi

A! các quai tâm hồ người nhi-nữ,  
Ái ân sư, nợ nước, nợ bao la!  
Nợ ông đem vàng, hôn sâu vương nước nở,  
Lặng hậu mây, nuôi lệ khóc bu-vinh!  
Ngô-chúa! ôi! yêu đương là mối hận,  
Như giòng rai đầu rớt xuống vô tình!  
Huyền, áo si chưa an trên cổ rậm,  
A! bay dân sông gió rộn búa mảnh!  
Thật thời nhé! nghìn xưa tình đã lỡ,  
Thiếp đành mang sơn phấn gửi am thanh...

Vệ-binh (a)

Trời rồi trời! Ngô-vương không còn nữa,  
Núi ai hay sơn phấn say thành!

Tây-Thi

Không còn nữa! ai dân không còn nữa?  
Hầu ai nói sao? Ngươi đã băng hà!

Vệ-binh

Nội nên quá, đến phòng đang nước nở,  
Gió lạt-tan, sương khói nhuộm ô-tà!

Mắt xem ngái như thương người bạc-mệnh,  
Lệ gươm thân đã rơi hết màu xanh,  
Vết rên-trùng than trong bìn quạnh,  
Đuay, vơi vơi rồi thế-giới u-minh.

Hồn ràng-sĩ hoang-vu như cỏ-mô,  
Gió rên buồn khắp mở mắt xuân nay.  
Mấy xuân nay, tìm mang sầu vạn thuở,  
Ô! còn đâu chiến-sĩ dưới ngàn mây!

Quân-vương hồ! trăng nằm bên giòng suối,  
Ta mơ màng chi nữa kiếp điêu-tinh?  
Ô! là Vệ! thơ ơ người chẳng nói,  
Khắc tên cho sơn phấn gửi vô tình!

Tây-Thi

Kẻ vương hồ! phàn sơn dù tan nát,  
Kẻ mang xan áo đẹp ủa thời qua.  
Ô! nước, tình rớt; sâu như hát  
Khắc tên loài vật dưới sông sa.

Ngô-chúa đã nằm sâu theo nắng tắt,  
Chiêu ám u, ồn vắng tiếng chân-ôn.  
Đây thơ hăm gửi đưa người quốc-sắc,  
Nhạc trầm mi viết lạnh cả tâm hồn!

Tây-Thi (cầm thơ)

Vương đã chết!

Vệ-binh

Than ôi!

Tây-Thi

Vương đã chết!

Thời từ nay bắt hẳn đến cầm hồn!

Vệ-binh

Thời từ nay mơ mang quân nước Việt  
Rung trống đồng làm chúa cả giang-sơn!  
Thời từ nay hoa tàn trong máu huyết,  
Lệ chinh-phu ai oán dòng sương rơi.  
Thời từ nay mơ mang danh tiên diệt,  
Vị Ngô-vương cuối bậc lãnh ngôi trời!  
(cả hai cùng vào)

## LỚP III

Phạm-Lãi — Cung-nhân

(Phạm-Lãi ra sân-khẩu trước  
một lát rồi chạy-nhấn ra)

Phạm-Lãi

Tan hết cả! can-qua rung ánh ngọc  
Dòng hiền-tiên trở lại ở nơi đâu?  
Ô! xuân hăm, xuân hoa trên làn tóc,  
Hỏi còn chăng mộng đẹp buổi ban đầu?

Nay Ngô-quốc đã tan thành vực thẳm,  
Kiếm kinh-liền mặc sức gió tung hoành!  
Cương diện ngọc đã ngệ ông vì sơn phấn,  
Chân trời xa... giòng-lệ lệ bên mảnh.

Xưa hồ nữ rết Cô-Tô bờ ngõ,  
Né xiêm-v ngọc sáng hắt long lanh.  
Cả đạo nư-mư tan như hồng thổ  
Trước vinh quang chói lọi của bình minh.

Hỡi tươi năm... cùng sầu rên ai oán,  
Đen Vê-binh trắng răng ngậm ngùi than.  
Hoa xuân hăm rơi bờ vơi rồi lặn,  
Cái tiem-cầu rớt rã khăn giang-sơn.

(Ngừng lại một giây. Cung-nhân ra)

Cung-nhân

Quan tướng-quốc!

Phạm-Lãi

Ô! hay người cung-nữ!

Gó! vào-trình lưu lạc tới chi đây?

Cung-nhân

Vì đất lệt gót vang theo đạo-ngư,  
Bỏ Trường-thanh vừa được mấy hôm nay!

Phạm-Lãi

Ta đã rở, dăm trượng vương kềm thép,  
Càng Nô-binh chiến đấu trải bao ngày.  
Và hùng dũng, trên giòng sông cạn nẹp,  
Kiếm cương-phu lấp lánh; vạo đầu bay!  
Rồi nước vỡ, nhà tan, người chén bại  
Tha tàn biên, đập uye, ruộng tiễn kỳ.  
Oai ồ! hét nghìn xưa thời cưỡi rồng,  
Trì cương cương đánh nếp giữa rừng vi.

Cung-nhân

Giữa rừng vi, mây sâu pua đáng thăm,  
Lòng ám u, Ngô-chúa lạng cam non!

Phạm-Lãi

Đây non nước điêu tàn, trời âm đạm,  
Ảnh chiếu-duyng lịm tắt, nước sông cằn!  
Rồi ảo ảnh, Ngô-vương đem tàn lực  
Cũng không sao thoát từ chốn biên-thầy.  
Dù kiếm thép ra tông hay cùng sức  
Cũng đành chôn trí kỏi giữa rừng vi!

Cung-nhân

Hỡi tướng-quốc! thơ ơ cùng xuân thắm,  
Mặt thông dân, gió họa khúc ca-sang,  
Bỏ non nước im trời sâu vạn dặm,  
Mặt loe khua, trống đồng chốn sa tràng!  
Ô! nước lệt, thành nghiêng, người cùng kiếm  
Hết vấn vương thắng bại những hư vinh!

Chúng ta đừng nên chia rẽ  
nhau vì những ý tưởng vô  
vọng, nên hợp sức lại mà tìm  
phương kế hàng ngày giúp nước

Là vua chúa cũng hỏi đường vinh hiển,  
Là dân ngu cũng hỏi nước thanh bình!

Phạm-Lãi

Người nói lại!

Cung-nhân (xua tay)

Khoan! khoan!

Phạm-Lãi

Nước nói lại!

Cung-nhân

Người yên đi! sự thực đã rành rành.

Phạm-Lãi

Nay cảnh liêu không còn tươi màu lá!

Cung-nhân

Không! Người chiến-sĩ đã quên sinh!

Phạm-Lãi

Ngô-vương chết!

Cung-nhân

Than ôi! người hào kiệt,

Một thời qua nhò nói vớ! lay thành!

Phạm-Lãi

Ngô-vương chết!

Cung-nhân

Thời rồi cả để nghiệp

Cùng điêu-tàn mới kiếp chôn u minh!

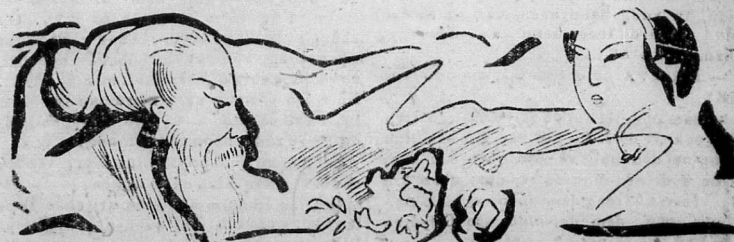
Tìm đâu nữa? than ôi! thời oanh liệt

Hạt mười năm... phủi! chốc đã tan anh!

(Cung-nhân buồn rầu đi vào)

(Còn nữa)

PHAN NHƯ



# LÊ-VĂN KHÔI

LỊCH-SỬ TIỂU-THUYẾT CỦA HỒNG-PHONG

(Tiếp theo)

Triều-dinh ba chỉ sai lính-thần Tuyền-quang và Cao-bằng nã trúc anh em họ hàng nội ngoại Khôi đem về kinh trị tội. Thời đại ấy, một người có công với vua, chưa chắc ai họ được nhờ theo như lời tục thường nói, nhưng một người có tội thì cả họ phải chịu vạ lây, dù chẳng hiểu biết liên can cũng mặc.

Khôi nổi loạn ở Gia-dinh tỉnh-linh, vợ con thân-tộc ngoại Bắc không biết gì đến. Sự thật, ngót nửa năm nay, Văn không được tin tức hẻo của Khôi, trong trí vẫn đinh ninh em về mình còn làm chức phó-vệ-ý, không về kinh-đô làm việc quan thì chỉ quanh quẩn nội xứ Đồng-nai.

Một hôm về đầu tháng bảy, Văn đang tụ họp bạn bè thủ hạ làm tiệc tại sân chôn trên núi, bỗng một tên gia-dinh phi ngựa chạy đến báo tin:

— Bẩm ông, có lính trên tỉnh sai về răn, răn, nã trúc bà con họ hàng ông phó-vệ-ý Khôi được hơn hai chục người, đã giải đi rồi. Còn viên tỉnh-phái và một tập lính ở lại, đang lùng bắt thêm nữa...

— Việc gì mà dữ dội thế? Văn hỏi một cách hết hồn, vì lòng yêu Khôi.

— Nghe nói ông Khôi khởi loạn ở Gia-dinh từ hồi tháng năm.

— Khởi loạn?...?

— Vâng, giết mấy tỉnh-thần đề tể cơ, chiếm cứ thành Phiên-an, thống trị cả Lạc-tĩnh, tự xưng đại-nguyên-soái, nhiều đạo binh triều đi theo, đánh đâu được đấy, thanh thế ồ ồ...

— Thật à? Ai nói mà mi biết được rõ ràng thế?

— Bẩm ông, tôi hỏi dò mấy chú lính trên tỉnh-phái về đó... Họ nói bảy giờ sáng tỉnh Đồng-nai đều thuộc về loạn quân làm chủ. Nghe dân triều-dinh đã sặc-phai quan lớn Nguyễn-văn Trọng làm thảo-ngịch đại-tướng quân, đem đại-binh vào Gia-dinh tiêu-phủ.

— Nguyễn-văn Trọng nào nhỉ? Văn hỏi Nông-văn Hồ, một người em họ, hiện làm đầu-mục một toán lính đông ở bảo-lạc.

— Nếu tôi nhớ không sai thì ông ấy tổng-đốc Thanh-hóa! Nông-văn Hồ đáp.

Văn tự một hớp rượu rồi vỗ tay cười nói hề-hà:

— Thế mà Khôi anh-hùng hơn cả bọn anh em mình đấy! Đại-tướng-phu sống chẳng làm nên danh thơm muôn thuở, thì chết để lại tiếng xấu nghìn thu, cũng vẫn hơn bọn mình sống một đời vô danh, vô vị!

Đoạn trở một đôi nai, bảo lên gia-nhân:

— Đây, may đem về nhà trước, dọn dẹp phòng khách, chốc nữa tao và mấy ông khách về.

— Ấy chết! Bẩm ông đừng vội! Tên gia-nhân ghé bên tai Văn nói khẽ.

— Sao? Văn hỏi lớn tiếng.

— Vì trong giấy nã-trúc có cả tên ông, họ đang lùng đấy, ông về nhà thì họ bắt giải tỉnh mất.

— Có lệnh bắt cả tao?

— Vâng, chính viên tỉnh-phái đã đến nhà hỏi ông đi đâu, tôi không dám nói thật.

Sẵn thêm hơi men, Văn nổi nóng cả người, hai mắt đỏ như mắt cá chày, đứng phắt dậy nắm tay vỗ ngực và nói:

— Triều-dinh làm thế thì ra bất công và ưc hiếp đến quá! Một việc Khôi làm ở cách xa những mấy nghìn dặm, triều-dinh lại muốn bắt tội cả ta là nghĩa lý gì?... Ôi! chẳng triều-dinh thì chó, chẳng tri-châu thì dưng, thằng Văn này thà chống cự mà chết, chứ không chịu để triều-dinh ưc hiếp đâu... Hồ ơi! ta báo chú nghe: chú lập tức đem thủ-hạ đi bắt trở lại cả bọn tỉnh-phái, rồi đợi ta về xử-trị chúng nó. Đi mau!

Chỉ biết nhắm mắt vâng lời, Nông-văn Hồ dạ rồi thốt lên mình ngựa đi liền.

Bồi chiều hôm ấy, dinh tri-châu Bi-lye không phải là một quan-nhà thay mặt triều-dinh nữa, trở nên một nơi công-phủ

Thống-chức LYAUTEY đã nói: « Ta là một sinh vật chỉ ưa hoạt động ». Chúng ta nên theo gương ngài.

của loạn đảng mà chủ trương tức là Nông-văn Văn.

Một bên phản kích bởi triều-dinh bất lực, một bên thúc dục bởi sự thành công của Khôi ở Gia-dinh, Văn cùng bọn đồng chí nhất định khởi loạn.

Nội những thân-nhân thủ-hạ cũng sẵn có năm sáu trăm người, Văn bổ thêm vài nghìn người nữa. Bọn dân vô-aj đi theo rất đông.

Họ tụ họp trong núi, vật trầu, mổ bò làm lễ tế cơ, Văn tự xưng làm Tiết-chế thượng-tướng-quân, rồi gọi viên tỉnh-phái và mấy tên lính đến, thích vào mặt mỗi người một hàng chữ « quan-lại triều-dinh hại dân » và đuổi về, cốt mượn tai mắt họ về báo tin cho qua tỉnh biệt.

Giặc chia-tám hai đạo, đánh phá các châu huyện rồi tràn lên xâm thành Tuyền-quang và Thái-nguyên. Quan triều có lẽ phải bỏ thành chạy, đưa tin về Huế cáo cấp.

Vua Minh-mạng được tin báo, lo sợ thất sắc. Vì trong nước lúc ấy, chỉ trừ một giới Trung-kỳ yên ổn, còn hai đầu Nam Bắc cùng có giặc giã liên-miên. Ở Gia-dinh, Khôi vừa khởi nghĩa hơn hai tháng, uy thế bỗng bệch như nước tràn lửa cháy, đến nơi kinh-đô phải dồn tuýt giao thông với toàn cõi Nam-kỳ. Còn ở đất Bắc, dồn dập hai ba cuộc loạn; mấy năm trước giặc Ba-Vành-lam cho quan-quân khố số tiền hai khá nhiều, chỗ thương-tích ấy gần gần chưa lành, tháng ba năm nay lại có Lê-day-Lương dựng cơ phản đối, lấy danh nghĩa con cháu nhà Lê, tung hoành sát phạt ở vùng Hưng-hóa, Nà-lua với vùng khiến hưởng điều binh, liên tục đánh giặc, vì lòng dân hướng mộ nhà Lê còn nhiều, sợ để Day-Lương mạnh quá, thì Bắc-hà về giặc, cũng như Nam-trung. Việc loạn Day-Lương hồ xong, thì bọn Nông-văn Văn đã nổi lên, hưởng ứng với Khôi trong Gia-dinh, mà lực lượng xem

ra không phải tầm thường, nhà vua lo sợ là phải.

Nhất là không thể đưa quân ở kinh-đô và mấy tỉnh đang-trong ra đánh giặc ở mạn ngược xứ Bắc, lồm cồm toàn thị núi rừng. Tất phải dùng quân-đội nào quen địa phương và từng trải sơn-chiến mới được.

Vua Minh-mạng hiểu rõ chỗ ấy nên sai ngay Sơn-Hưng-Tuyên tổng-đốc là Lê-văn Đức làm tam-tuyên-tổng-hống-quân-vụ, Hải-An tổng-đốc Nguyễn-công-trứ làm tham-tán, hội với Ninh-Thái tổng-đốc Nguyễn-dinh Phò, đem binh đi tiêu giặc Nông.

Tháng chín, quân giặc vây bọc hai hành Lạng-sơn và Cao-bằng, tỉnh-thế rất gấp. Bọn triều đồn trú ở hai thành này không đông, nhưng được điều may là quân lính từng trải chiến trận, và lại sẵn sàng lương thực đạn dược, cho nên tuy bị gặc cắt đứt giao thông và chặn đường tiếp tế binh-lương, nhưng vẫn có sức kháng chiến. Nhiều phen giặc ập công hăm không được, quyết đem thiện-viện-binh tới, họ cho kỳ được Cao-bằng Lạng-sơn mới nghe.

Đạo binh Lê-văn Đức mắc chống giữ ở mặt trận Tuyền-quang Thái-nguyên, còn lo đuổi sức, không thể phân binh cứu ứng Cao-Lạng.

Lê-văn Đức phi-hỏa về triều, xin phát thêm binh.

Vua Minh-mạng gấp sai Tạ-quang-Cự, tổng-đốc Nghệ-an, lĩnh chức khâm-sai quan vụ đại-thần, đem quân bốn nghìn ra đánh giặc ở mạn Cao-Lạng.

Quân giặc đông, lại dựa vào rừng núi trùng điệp, quen thuộc địa phương và khéo dùng lối đánh du-binh, du-khí h mà thủ-bại toàn dân đương mặt, bản giới, leo trèo núi non thoăn thoắt. Chúng phân ra nhiều tập, thường ẩn nấp trong hang trong động, các đường hiểm yếu đều do bọn gái bảy 28 rình rập binh triều, bề liên thủ đánh được thì đánh, đánh rồi lại vào bụi cây kẹt đá, không còn thấy mặt bóng đạn mà tìm.

Nhà sản xuất lớn các thứ áo dệt (PULL-OVERS, CHEMISETTES, SLIPS, MAILLOTS V.V...) chỉ có

HÀNG DỆT PHÚC-LAI

27 - 28, Route de Hué, Hanoi - Bán buôn khắp Cộng Pháp và tất cả hàng dệt sạch đẹp

Vì thế, binh triều phải bận thiệp rất khổ, có khi cả một toán một hai trăm người hĩa hãm chặt sặc. Chưa kể lam-sơn chướng-khi làm chãi cũng nhiều.

Đạo binh nào cũng đòi quân tiếp ứng luôn luôn. Nhà vua hạ lệnh cho các tướng, dù phải hao tổn bao nhiêu quân-sĩ cũng lo, miễn trừ diệt cho tới một tấc giặc sau chót.

Mã đến tháng chạp, đạo binh Ta-quai-gi mới giải được vây cho tỉnh Lạng-sơn rồi lại thu-phục được tỉnh Cao-bằng đã lọt về tay giặc hết mười mấy ngày. Trách này, binh triều đánh đổi hai tỉnh với một giá bồi đất: ngọt bốn nghìn trảng-sĩ hi-sinh lính mệnh vì phạm sự đối với vua quan.

Đồng thời, đạo binh Lê-văn-Đức và Nguyễn-công-Trứ xông pha muốn vào nguy-hiểm, tiến vào đến Văn-trung, lúc là Bão-lạc sao huyết quân giặc. Vì binh triều đông quá, giặc thiếu cả lương thực lẫn đạn dược, không thể cản trở; Nông-văn-Hồ từ trận.

Biết thế sao huyết sập võ Nông-văn-Vân đem gia-quyển và một ít bộ-hạ tạm lánh sang đất Tàu, từ đó tái-chiến.

Trước đây đêm hôm, người thân-tín của Khôi sai đem thư ra cho Văn ở Gia-dịnh khỏi hành khốn cuối tháng mười, giờ mới lần mò đến Bão-lạc.

Trong thư, Khôi kể rõ công việc mình chủ-trương từ hồi tháng năm cho đến tình cảnh nguy-nan hiện tại, đang rối-rắm cả thành, bị vây ở phía tây, vây xin Văn rằng cứu viện nhau, bằng thanh-thế: hoặc tiến về được Thăng-long dựng nên đình-đền cho thật to chuyên cảnh bầy; hoặc cố sức tli-thủ ở mạn ngược rồi lần dần chia sức của binh Triều, không thể dồn hết toàn lực vào miền nam, từ nhiên vòng vây Phiên-an sẽ bị phá vỡ v.v.

Văn xem thư, tra nước mắt khóc, nắm tay vỗ nhàn bề thư và tự đem ngực huỳnh huỳnh, kêu trời mà than thở:

— Không ngờ ta với Khôi cùng gặp bước anh hùng mà lại đến thế này ư? Trời bởi trời!

(còn nữa)  
HỒNG-PHONG

NHÀ XUẤT BẢN

## BÁCH-VIỆT

40, Rue du Cuivre — Hanoi

Trong những sách giá trị mang dấu  
hiệu một nghệ thuật tiến bộ

Thư và mẩu da để gửi cho M. NGUYỄN VĂN KIỆT

Tháng 1 tháng 1941 sẽ phát hành:

## CHUYỆN HÀ-NỘI

của VŨ NGỌC PHÂN

At đó bao giờ Hà-nội? At chưa đến Hà-nội bao giờ? At thực là người ở đất Hà-nội? Nếu chưa đọc CHUYỆN HÀ-NỘI chưa thể biết Hà-nội ra sao. Hà-nội sâu. Hà-nội đẹp. Hà-nội cũ. Hà-nội mới. Người Hà-nội. Y phục Hà-nội. Hà-nội mai. Hà-nội xưa. Hà-nội nay. Tất cả mọi chuyện Hà-nội đều ghi bằng những nét tài tình trong CHUYỆN HÀ-NỘI. Muốn truyền kỷ dân tay của Vũ Ngọc PHÂN. Mỗi cuốn giá: \$20 (bản quý 1935) (Để cho được lịch sử và đẹp để như Hà-nội kinh kỳ, sách in rất công phu và trên cuốn nắp cũng có chữ kỷ của tác giả)

DƯƠNG AN

## XÓM GIỀNG NGÀY XƯA

tiểu thuyết của Tô HOÀI

## NHỮNG NGÀY THƠ ẤU

ký ức của Nguyễn HỒNG

## NHÀ QUÊ

tiểu thuyết dài dân tay của Ngọc GIAO

## HƯƠNG KHUÊ

tiểu thuyết của Mạch phủ TỰ

CẦN KIỆT. — Những ngài đại-lý nào chưa nhận được giấy com-măng xin cấp biên thư ngay về cho chúng tôi

## TONARI-GUMI

(Tiếp theo trang 4)

cấp trong xã-hội. Lại nhớ có những hội đó, mà những lợi thính "câu", những sự ước vọng, những tình thân trung thành và ái quốc đều tới Chư-trung.

Hầu rõ giá trị phương pháp đó, "chính-phủ liên cho ban bố đạo luật số 17, ngày 20 November 1941 công nhận phương pháp đó. Bởi đạo luật đó, tonari-gumi trở nên một cơ quan xã-hội và chính-trị bản-xu, trung-tâm-điểm của cuộc đời mở nước Nhật trong thời kỳ chiến-tranh và có lẽ sau này lệ theo hể mai.

Đạo luật đó mới đầu tuyên bố rằng: công việc cốt yếu của tonari-gumi là làm tròn bổn phận đối với tổ-quốc, và tổ chức những khu làng và thành phố hợp lại thành đoàn thể tăng giềng giúp đỡ lẫn nhau.

Công việc cốt yếu thứ hai là phải làm cho dân tộc có đạo đức về tinh thần, và phải làm cho dân tộc thống nhất về phương diện tinh thần.

Công việc thứ ba là phải truyền bá trong dân gian những tư tưởng về chính-trị quốc-gia, và phải truyền nôm cho công việc đó được kết quả mỹ mãn.

Điều thứ tư, muốn được công việc tiếp tế lương thực cho dân tộc được chu đáo, tonari-gumi sẽ làm cho kinh-tế chi-huy mạnh thêm lên.

Những tonar-gumi đã được lập nên ở các tỉnh hiện đã có, nó gồm có 10 nhà, 10 đầu một người ch-lijah, và sáu căn, có cả người làm công nữa; họ quản trị cái đời có tục trong thời kỳ chiến tranh với cái óc thật là hòa hòa với làng giềng; họ không bao giờ quên mục đích của họ, làm cho cuộc đời của tất cả mọi người tốt đẹp thêm lên về vật chất và tinh thần.

Cuộc hoạt động của tonari-gumi rất rộng, gồm cả kỹ nghệ, kinh tế, giềng giết, đề phòng hỏa tai, cảnh sát, vệ sinh chung, đề phòng nạn nem bom hàng máy bay, và bao nhiêu việc khác định đang đến đời "hợp-tác" chúng trong thời kỳ chiến tranh.

Cải phương pháp tonari-gumi này lập ra ở Nhật đã được hai năm nay, đã ăn sâu vào cuộc đời sinh hoạt nước Nhật trong thời kỳ chiến tranh, mặc dầu nó chỉ bành trướng trong khắp nước Nhật từ năm 1937 ngày sau khi việc "trung-hoa" xảy ra.

Nhưng những tiếng gọi rền rĩ của hòa, của bản-rong những giọng em ái của người làm

ruộng làm ở ngoại thành Tokio thì bây giờ ra sao? Tất cả thứ ấy bây giờ đều không có nữa. mình giằng quen của người hàng rong đi từ nhà ao sang nhà kia thì đã biến đi rồi, và chỉ thấy những hơi quen mới của Kinh-tế chi-buy — chỉ thấy một tờ giấy thi hành từ nhà ao sang nhà kia gọi là "kai-kan-ban", có giấy đó cả; chủ gia đình mới có thể lại nhà chủ-tích tonari-gumi để lấy khẩu-phần về, lại nhờ có giấy đó mà họ được biết tin tức quan trọng, dù từ nay công trong thời kỳ chiến-tranh.

Thế vào những tiếng gọi thân mật đã có tiếng cười hay nói chuyện đùa vui về, tiếng chào lẫn nhau, những tiếng hỏi tin tức lẫn nhau của những người nội-tướng đến tìm đồ ăn hàng ăn của họ. Một nụ cười, một lời chào trong tâm can đưa ra, rồi các bà lại ở giữa nhau, người nào trở về nhà người nấy, tin ở tình và tin ở quốc-gia.

Vậy là nhờ có tonari-gumi đó mà dân gian Nhật làm lòng chăm chỉ để nhiệm được cái tinh thần yêu kẻ láng giềng, cái tinh thần hợp tác và sự hiệp lực cái thực địa của đời người. Tất cả những chuyện đó là nhờ ở một kỷ niệm phảng phất: « một hạt dưng khoai tây ».

## Cuộc trưng bày « Tranh Quê » của họa sĩ MẠNH-QUỲNH

tại nhà  
La Crémallière

Từ 11 đến 18 Dec. 1913  
18, phố Đồng Khánh, Hanoi

# TUẦN LỄ QUỐC-TẾ

(Tiếp theo trang 2)

Staline và cho cuộc hội-ngập đó rất là quan trọng. Theo lời tuyên bố của M. Connally thì tại hội-ngập, Hoa-kỳ yêu cầu được quyền chiếm các nơi cần cù ở khắp hoàn-cầu và trên khắp các mặt đất. Về thái độ đồng-minh đối với Đức, M. Connally có nói rằng đồng-minh sẽ phải chiếm cả đất nước Đức trong một thời gian dài để đảo lộn về các điều kiện hòa bình. Xong cuộc hội-ngập ở Ba-lơ, lúc giữ về qua lỵ Cairo, hai ông Roosevelt và Churchill sẽ gặp Tổng-thống Thổ là M. Ismet Inoni và ngoại-tướng Thổ ở đây. Hai nhà chính trị Anh, Mỹ đã bắt đầu hội-dam với Tổng-thống Thổ cũng đi với Ngoại-tướng Mene-men-Jogion và Tổng-lỵ-lệnh quân Thổ Thong-chê Chakmak từ thủ đô trước. Cuộc hội-dam này đã định từ trước khi hội-ngập Roosevelt Churchill-Staline họp ở Lhéron. Sau hội-ngập này thái độ Thổ liên có thay đổi chăng? Tin Đức nói không có lý gì bất Thổ họ lại đi trung lập và những các nơi đến chỉ không quân cho đồng-minh hay là cho phép quân đồng-minh đi qua đất mình để đánh miền Bắc-Ban-lơ-cân. Khi khi nào Thổ bị công kích thì Thổ mới chia bỏ thái độ trung lập vẫn giữ từ trước.

Ba cuộc hội-ngập trên này hình như đã làm cho dư luận quốc-tế lăm quăm các trận đánh kịch liệt ở các mặt trận. Giữa lúc này, ở mặt trận Nga, các trận đánh vẫn rất dữ dội ở miền tây bắc Gomei, ở khu Pripel và ở phía Nam Kremen-chuy. Tin Nga nói, Đức đã lập trang từ 2000 chiến xa ở phía tây Kiev trong khu Bastiouv-Koroslan. Ở khu Cherkassy, quân Đức đang phân công rất dữ. Trong khu Nevel và trên đường Smolensk đến Orsha quân Đức vẫn giữ phần thắng lợi trong cuộc kháng chiến với Hồng-quân.

Ở mặt trận Ý, lực lượng Mỹ thứ năm đã bắt đầu tấn công và dự vào cuộc đại tấn công trên một mặt trận dài 330 cây số từ bờ biển Zghentenne đến bờ biển Adriatic. Quân Anh, tuy chưa cho phép được một trận Đức nhưng đã lập được một nơi cần-cù ở miền bờ biển Adriatique. Cho đánh nhau kịch liệt nhất là miền bờ biển dọc vịnh Gaete. Tướng Mỹ Clark cũng theo chiến lược của tướng Montgomery nghĩa là tập trung nhiều đại bác và cho phi-cơ ném bom cùng đại bác bắn kịch liệt trước khi tiến quân.

Ở miền Tây Nam Thổ-binh đương, ở khu quần đảo Bougainville, vừa xảy ra một trận không chiến giữa phi-quân Nhật và quân

đội Hoa-kỳ. Theo tin Nhật, Mỹ bị thiệt hại khá lớn: 3 hàng không mẫu hạm, 1 thiết giáp hạm và một tuần dương hạm Mỹ bị đắm, nhiều chiến hạm nữa bị hư hỏng nhiều. Nhật chỉ mất có 10 phi-cơ. Ở Tây-quân Nhật đã chiếm được Thượng-đức sông I-hu-bay và rồi. Tại trận này ở phía Bắc Hồ-nam và phía tây hồ Đông-dinh là một nơi rất trọng yếu về quân sự. Trong trận này quân Trung-không bị thiệt hại rất lớn, số quân tử trận có tới 18497 và số tù binh ở trong tay quân Nhật có tới 5.361.

## 4 môn thuốc bổ của nam, phụ, lão, ấu do nhà thuốc ĐỨC-PHONG, 48 phố Phúc - kiến Hanoi phát hành

THUỐC BẠI ĐỘ ĐỘC-PHONG... 2.500  
THUỐC BỔ THẬN ĐỘC-PHONG... 2.500  
THUỐC ĐIỀU-KINH ĐO HUYẾT... 1.500  
THUỐC BỔ TỬ TIỂU CAM... 1.500

BẢN ĐỒN, BÁC LÊ ĐỦ THUỐC SỐNG  
THUỐC BẢO-CHẾ VÀ CÁC THUỐC SẮM

HÀN THUYỀN



GIÁM ĐỐC

71, Tiền Tsin  
Hanoi

Nguyễn - xuân  
TÀI

## SẮP XUẤT LẦN Nguyễn công-Trữ

KHẢO CỨU  
của NGUYỄN BÁCH KHOA  
tác giả Nguyễn Du và Truyện Kiều  
tìm do đến cõi rẽ xã-hội  
của tất cả tâm lý, hành  
vi, văn chương, sự nghiệp  
của Nguyễn công-trữ,  
một tay kiệt biết tài  
kiếm văn võ có những  
lời thơ vô cùng khoáng  
lái thơ vô cùng khoáng  
lái thơ vô cùng khoáng

Nguyễn công-Trữ và chí nam nhi  
Ng. công-Trữ và danh chí sĩ phiệt  
Nguyễn công-Trữ và chữ-nhan

# Đời oanh-liệt của vị anh-hùng đã có công lập nên nước Thổ mới

(Tiếp theo trang 8)

Sau khi đã thắng lợi về quân sự, sau khi đã trừ xong cuộc nổi loạn của dân Kude, sau khi đã trừ già nước Anh một trở lực lớn cho công việc của ông, Mustapha Kemal có ý định muốn làm cho tổ quốc ông là Thổ-nhĩ kỳ trở nên một nước có thể đứng ngang hàng với các cường quốc Âu Mỹ. Tại hội-ngập Lausanne, Kemal và Ismet Ionomi đã có công giữ được cho Thổ một phần lớn đất đai của nước đó ở Âu-châu. Muốn được ngang hàng với các nước Âu-châu khác thì phải thế nào? Trước hết phải giống nhau về bề ngoài để người ta khỏi phân biệt người Thổ với người Âu-châu về ý phước. Thế rồi, có thể đi đến bình đẳng bằng cách dùng một mẫu một thực vật. Vì thế ông cho rằng việc cải cách trước tiên là một việc cải cách về thực vật và thực vật. Những thanh niên Tàu rất tự hào về việc đã cải được đuôi sam và được đôi mắt "như trai" và mũi dài mềm. Mustapha Kemal định cấm mũi dài (fex) và muốn đi tới kết quả trong việc này ông đã phải dùng đến vũ lực và phải hạ lệnh chém đầu vài chục cái đầu cũng coi không chịu vâng theo. Cuộc chiến đấu để bỏ cái "mũi dài" eo le là cuộc chiến đấu khó khăn nhất Người theo đạo Hồi vào các đền đài không chịu cắt mũi, họ đội mũ đầu không có vành nên họ có thể phục đấu sát đất và không phải chịu phiền phức gì cả. Mustapha đã dùng nhiều bài diễn văn để cổ động cho dân Thổ mặc thứ y phục quốc-tế là thứ y phục của các dân tộc văn-minh. Đồng thời, Mustapha Kemal ra lệnh bãi cả chiếc áo dài Thổ (petech) và chiếc mạng che mặt của Thổ (icharitchaff) Từ trước người ta vẫn vẫn dùng để giải phóng phụ nữ theo Hồi giáo. Việc này là người Thổ theo gương các dân theo đạo Hồi ở các nước Cộng-hòa Xô-viết ở miền Caucas và nhất là xứ Azerbaijan là xứ đã độc lập hai năm và đã tự phụ là nước Cộng-hòa theo Hồi giáo thứ nhất ở nước đó, phụ nữ đã được quyền bỏ khăn. Mustapha chưa cho phụ nữ Thổ hưởng quyền đó nhưng trong các rạp hát, rạp chớp bóng, trong các xe lửa, ông đã ra lệnh bãi sự phân biệt giữa hai giống nòi, ông khuyến khích việc đạo tạo nên các đạo hát Thổ và cho phép phụ nữ được khiêu vũ với người ngoại-quốc trước mặt công chúng. Thế là tuy cuộc giải phóng về chính-trị chưa đạt nhưng cuộc giải phóng về xã-hội của phụ nữ Thổ đã làm xong. Một

việc đã to rồi cuộc giải phóng đó là việc bãi chế-đạo thế. Mustapha đã bỏ hẳn cuốn kinh của đạo Hồi và cho thi-nành nhiều việc cải-cải xã-hội khác như ban hành luật lao-dộng mới, định ngày nghỉ vào ngày chủ nhật cũng như ở các nước Âu tây khác và trả hòa với cổ tục của Hồi giáo. Ông lại bắt dân Thổ dùng chữ-la-tinh để thay vào chữ Thổ và bắt theo dương lịch tức là lịch của đạo Thiên-chúa mà các nước văn minh đều dùng cả. Có ý định muốn bắt chước các nước Âu-châu và có lẽ muốn hơn cả các nước đó. Kemal đã ký một đạo sắc lệnh để đặt máy vô tuyến điện trong cả những nơi hang cùng ngõ hẻm. Ông có thể phát minh ra điều gì để chọn nước Thổ-nhĩ kỳ cũ thì lập tức đem thi-hành ngay. Đối với một nước xưa nay vẫn nổi tiếng là đứng yên không tiến bộ, ông đã bắt đi nhanh như chớp ánh. Ông đã quay các việc cải cách như quay một chón phôi bánh.

Nhưng phần nhiều các dịp tốc cường thịnh đến hay có thể ghen dựa vào dĩ vãng của mình. Đối với việc này, thái độ của Tổng-thống Kemal rất là đặc biệt trong khi đánh nhau với Hi-lạp, dân Thổ đã tuyên thệ trước chết thần Ahmed cam đoan xin chiến đấu đến chết mới thôi. Họ đã quên lại những cái vẻ vang của dân theo Hồi-giáo ngày xưa. Muốn cho người ta khỏi tin rằng dĩ vãng của dân Thổ và dĩ vãng của các vua Thổ là một, Kemal đã cho soạn những cuốn sử-ký giáo-khoa trong đó lịch sử mấy thế-lý dân Thổ chỉ tóm tắt lại độ 20 trang.

Tổng-thống Kemal lại có um cho dân Thổ những id tiếu oanh liệt hơn là những bản thổ-dân không có một nơi nhất định trong xứ Tân-cương mà người ta vẫn cho là gốc tích người Thổ. Chính giữa hồi này các phái bộ khác-có đã tìm thấy những cổ tích nền văn minh của dân Hittites. Dân tộc này xưa kia vẫn nổi tiếng vì đã từng tràn sang Ai-cập và các sông-chuơn của các vua Ai-cập vẫn thường xuyên chống trong giống người đó.

Sách kinh thánh của đạo Thiên-chúa có nói đến đế-quốc của dân Hittites. Những cổ tích đã được ở Anatolie, những bức tượng to lớn ở ông với những tượng về mỹ thuật đạo Gréc và của xứ Mê-thay-co hình như đã tỏ rõ rằng đế-quốc Hittites nguyên là một đế-quốc

32

**PRINCESSE**

**MAY ÁO CƯỚI**  
HÀ, LÊ QUÝ HÒN - HÀ NỘI

**Giải thưởng NOBEL**

Sáng lập từ năm nào ? ý nghĩa ra sao ? mà cứ mỗi năm khắp hoàn cầu đều phải chú ý ? các bạn muốn biết rõ xin đón coi :  
**VUA CỐT-MIN và CHIẾN-CỰ**

**ALFRED NOBEL**  
Một tập khảo cứu rất đầy đủ về cuộc đời đầy biến nhân và sáng kiến của nhà doanh nghiệp quốc tế NOBEL.  
Tác giả : **DUONG-VAN-MÂN**  
C.A.P.N.C. xuất bản

**ĐÃ BÁN KHẬP NƠI :**  
**TÂN ĐÀ THỰC PHẨM**  
sách đầy màu sắc, mua bán của thí sĩ  
**TÂN ĐÀ ĐỢT NGUYỄN TỔ** biên soạn, in  
Mùa hè 1955.

**HAI TRIỀU ÂM**  
tập thơ thứ tư của Nguyễn Tố, hàng  
giấy quỳ 10 20p. 15p. Hàng thường 3p.  
**DƯỚI RĂNG THÔNG**  
(tiểu thuyết của Nguyễn dân Giám 3p.)

**LI-LAN**  
kịch của Trương-Son giá 20p.  
**DANG IN**  
thơ của Lê-Minh-thái-lê (trung-kỳ).  
HỌ NƯỚC : tiểu thuyết của Võ-giang  
NĂNG MƠI tiểu thuyết của Ng. x. HUY  
**DUY TÂN THƯ XÃ - HÀ NỘI**

**ĐÃ CÓ BẢN :**

**Pages Françaises**

par NGUYỄN-TIẾN-LĂNG  
Cuốn sách rất hữu ích này  
về loại các từ litéraires  
phẩm bình văn-chương Pháp  
cùng những danh - nhân trong  
văn-học Pháp. Sách viết rất  
cống - pha, phần tách rất rõ  
ràng từ - mĩ, các bạn học - sinh  
hà - thành-chung - từ - tài-chung  
những người muốn hiểu văn-  
chương Pháp đều nên có 1 cuốn  
(Giá : 25.0)

**HƯƠNG SƠN XUẤT BẢN**

**VỆ SINH DẪNG LỢI MIỄN**  
THEO KHOA - HỌC AU - TÀ



**M. BÌNH-VIỆT-THANG**  
một người có chân tài và khôn ngoan :  
ràng đã lâu năm, nhiều kinh nghiệm.  
**NHÀ TRƯỞNG - LĂNG KIM SINH**  
thích phổ biến Đông Y học - Hà Nội



**Anh-Lũ**  
18 - Route de Hué - HÀ NỘI  
**ĐEP, NHANH CHÓNG, BỀN, GIÀ NA**  
Hiệu quả ANH LŨ mới chính thức ra  
loại (sản) của Liên-giây năm 1944.  
Có nhiều kiểu đẹp rất hợp thời trang  
và tiện lợi cho quý khách trong  
kiểu. Bán buôn bán lẻ chấp mọi nơi

**Bùi-đức-Dậu**

**TU-THÁP KẾ-TOÁN**  
**GIAM-ĐỊNH VĂN-THÔNG**  
49 Place Negret Hanoi Tel. 1372

**NHÂN :**  
) Mĩ, gia, kim - vật - xã - sách  
thường - mĩ ;  
) Tập hợp - đồng - điều - lệ - các  
cơ - ty ;  
) Khai thác lợi-tư đồng-niên ;  
) Xin ghi hội đồng-hoá gia ;  
) Khai sản - vào sổ registre de  
commerce.

**Chi nhánh**  
**Nam-Kỷ và Trung-Kỷ**  
**Phòng thuốc**  
**chữa phổi**

(15 Radeaux Ha loi T61-1630)  
**Tổng ph. l. hành - 153 Lagrandière**  
**SAIGON**

**HUE** Nam-Kỷ. 147 Paul Bert  
Cao lo tạo 15p chữa các bệnh  
lao có trùng ở phổi. Trừ 12s  
thành được 4p, ngăn ngừa các  
bệnh lao sắp phát. Sinh ph  
mực cao 2p, chữa các bệnh phổi  
có vết thương và vết đen. Sắt  
phế 12p, chữa bệnh phổi và sai  
trùng phổi. Các thuốc bổ phế  
kiếm bộ thân 1p50 và người trở  
lao 1p, đều rất hợp bệnh.  
Có nhiều sách thuốc chữa  
phổi và sách bị trị nột và  
bệnh lao biến không. Hồ xín ở  
tổng cục và các nơi chi nhánh

**sách thuốc**

**đề phòng và chữa**  
**chứng thương hàn**

Một lãnh đã đến :  
C-6 bệnh nguy hiểm phát ra phần  
chính bởi 1 Thuyết. Sách này  
chúng những chuyên chữa và để  
phòng Thương hàn còn để lợi đến  
các các bệnh nguy hiểm khác. Giá 15.  
Ai muốn đề phòng cho kịp mắe  
Thương-hàn, ai muốn trị chừu hoặc  
trẻ nên danh sự nên mua ngay kẻo  
lại hối (sách in giấy tây).  
Còn gửi mua thêm cước. Thơ,  
mandat để cho nhà xuất-bản :  
**NHẬT-NAM THƯ-QUÁN**  
n. 18, phố Hàng Điều, Hà Nội

**LẬU, GIANG**

Một bệnh tình nên uống  
thuốc của **ĐỨC-THO-ĐƯƠNG**  
131 route de Hué Hanoi sẽ khỏi.  
Thuốc 1p 200 một ve. Giang  
1p 00. Nhận chữa khoán. Xem  
mệnh cho đơn, chữa đã các  
bệnh người lớn, trẻ con. Bán  
đủ cáo, đơn, hoàn tán.

**Tuần-lễ Đông-dương**

(Tiếp theo trang 5)

— Kể từ 1er Octobre 1943, những công  
chức thuộc tất cả các ngành tại mấy tỉnh kể  
sau đây, đã có vợ con, đều được lĩah thêm  
tiền phụ cấp về gạo đất :

Thanh-hóa — Phụ cấp cho công chức : 8p một  
tháng, phụ cấp cho mỗi người con 3p. một  
tháng.

Vinh. Hà-Lĩah và Quảng-bình (Đông-bớ) —  
Phụ cấp cho công chức 6p một tháng, phụ cấp  
cho mỗi người con 2p một tháng.

— Theo một đạo nghị-định của quan Toàn-  
quyền, vừa thi từ nay chính-phủ không in  
bản các giấy tín-chỉ nữa, và các đơn gửi đến  
các quan chức, từ nay phải dán ít ra là hai  
hào tem, một dấu tờ giấy vết đơn to hay nhỏ  
— Nhiều sách quốc văn quý của nhà sách  
lớn Minh Đức Thái-bình đã bày bán tại nhà  
Gô-đa Hanoi (gian dưới). Những sách bày bán  
được các bạn chờ sách rất hoan nghênh.

— Hai tối thứ bảy 4 và chủ nhật 5 Décembre.  
tại nhà hát Trn Hanoi, ban kịch **Thé-Lẽ** đã đem  
diễn vở kịch trào phúng **Khóc lén tiếng cười**.

Các nam tài-tử tài nghệ sân sân nhau. Trội  
nhất là mấy nữ tài-tử

**Sách mới**

T. B. C. N. vừa nhận được :  
**NHÀ AI** (truyện dài) của **NGUYỄN ĐỨC-  
CHÍ** H do tác giả xuất - bản, dày hơn 400  
trang, giá 5\$.

— **CÓ GIẤY TÌNH LÝ** (Tiểu thuyết) của **LÊ  
VĂN-ĐƯƠNG**, nhà ĐÔI MƠI xuất bản, dày  
225 trang, giá 20 80

— **NHỮNG NGƯỜI ĐÀ SÓNG** (tiểu thuyết)  
của **LÊ VĂN TRƯỞNG** nhà ĐÔI MƠI xuất bản,  
dày 225 trang, g 2\$ 50.

**GIỚI BÀNH** (truyện học sinh **Đôi mới**)  
của **GIAO-CHÍ**, giá 0 30.

**THƯỢNG-CHI VĂN TẬP** (tập I) của **PHẠM  
QUYNH, THƯ XÃ ALEXANDRE DE RHODES**  
xuất bản, dày 350 trang, giá 5 p

**TRĂNG NƯỚC** (thơ tám chữ -- thơ một câu)  
của **TH-0 THAO**. Thơ tám chữ nay người ta đã  
yếm và đọc, không còn là một món văn-chương  
gây dị nữa.

Nhưng thơ một câu thì vẫn có nhiều người  
chưa biết. Dù sao thì thơ một câu cũng đã  
ra đời rồi; để khuyến khích một thi gia kỳ  
đặc không phải là không có tài trong cuộc đi  
tim các tài T. B. C. N. xin với lòng giới thiệu  
tập **Trăng nước** cũng đọc giá và chúc thi-sĩ  
Tao Tào qđn được nhiều bạn tri-âm.

**VĂN-NHÂN. HỌC-GIA, NHO-GIA, TẤT**  
**CA GIỚI TRI-THỨC ĐỀU PHẢI**  
**ĐÓN ĐỌC :**

**Không-Từ học - thuyết**

của **LÊ VĂN-HỒ**  
về của cụ **PHẠM QUYNH**  
**QUỐC HỌC THƯ XÃ** sđ, phát hành nay mai

**CÁC GIA-ĐÌNH NÊN DÙNG THUỐC :**

**Đau dạ dày**  
**Ho gà**  
**Điêu - Nguyễn**

**Tổng-cục : 125 Hàng Bông Hanoi**  
**Đại - lý khắp cõi Đông - pháp**

tủ sách  
**« TÂN VĂN HÓA »**

**HÀN-THUYỀN XUẤT-BẢN**

Mỗi cuốn bán :



**Thần thế và sự nghiệp**  
**Lê - Thánh - Tông**

của **CHU THIÊN** khảo cứu  
Đời vua Lê-thánh-Tông là một đời thịnh trị vào  
bất nhất trong lịch-sử nước Việt Nam ta. Ai muốn  
biết nội-dung bộ luật HỒNG-ĐỨC, sự tổ-chức viện  
hàn-lâm TA ) BÀN do Lê thánh Tông sáng lập và  
chủ tịch, ảnh hưởng của đời Lê đến tâm hồn Việt  
Nam. Không thể bỏ qua được quyển sách này. 3500

**AI XUẤT BẢN**

**LUÂN - LÝ THỰC NGHIỆP**

của **LÊ VĂN-SIEU**

**TRIẾT HỌC LÀ GÌ ?**

của **NGHIÊM TỬ**

**HÀN-THUYỀN, 71 Thiên Ts.N - HÀ NỘI**

**DÙ «MỸ THUẬT» KIỀU NHẬT, GỌNG TRÚC**

**Dù**

LỚP LƯA hạng thường... 10\$75  
LỚP LƯA hạng luxe... 11, 75  
LỚP SATIN hạng thường... 18, 75  
LỚP SATIN hạng luxe... 20, 75

**LE LOUVRE 70<sup>ter</sup> Jules Ferry Hanoi**

**Giày Phúc-Mỹ**

204, rue du Coton  
Hanoi



Kính mời các ngài, các bà các cô cùng các em bé  
hãy dùng giày, đẹp, chắc chắn, các đồ hàng da của  
nhà máy Phúc-Mỹ, cam đoan được vào ý. Có cata-  
logue hình thức. Bán buôn bán lẻ khắp mọi nơi

**Bút máy : HAWAIIAN**

Có máy điện khắc thêm tên

★

Giá 14p75 thêm 0p50 cước recommandé.  
Ở xa gửi nửa tiền trước. tiền gửi crt.  
**MAI LĨNH 60 Cầu Đất Haiphong**

NHƯỢC ĐÀU, NGẠT MÙI, SÓT  
NONG, ĐAU MÌNH NẸM DỪNG :

**Thối nhiệt tán ĐẠI-QUANG**

Kính nhận ký hiệu (bướm bướm) mỗi khối nhúm  
23, phố hàng Ngang Hanoi -- Tél. 808

**RĂNG TRẮNG KHỎI SÂU THƠM MIỆNG**

vi dùng :

thuốc đánh răng

**GLYCERINA**

Autorisée publication créée antérieurement à la  
loi du 13 Décembre 1941

Edition hebdomadaire du Trung-Bac Tân-Van "

Imprimé chez Trung-Bac Tân-Van

38, Boulevard Henri O'Connell - Hanoi

Tirage... exemplaires

Certifié exact l'insertion

L'ADMINISTRATEUR GERANT: NG. ĐOÀN YUONG

**Dầu Nhị - Thiên**

Trị bách bệnh nhất thần hiệu Mỗi vỏ 0\$40  
**NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG ĐƯỢC-PHÒNG**  
76, phố hàng Bưởi, Hanoi - Téléphone 849

Hàng rượu AN-THỊNH phát hành hai thứ rượu :

**RƯỢU BƠ QUINQUINA TÈE THAO**

**RƯỢU KHAI VỊ SPORTO**

Xin bà các ông các khách hàng toàn hạt Bắc-kỳ  
được biết rằng : Từ nay các việc buôn bán ở Bắc-  
kỳ xin thương lượng với :

**NHÀ GIỜNG RĂNG NGUYỄN-HỮU-NAM**  
156-158 phố hàng Bưởi Hanoi - Téléphone 631

**NÊN HÚT THUỐC LÁ**

**BASTOS**

**NGON, THƠM**

Giá... .. 0\$19

**Vĩnh - Cát**

8 Rue Puginier, Sonlôy  
may quần áo trẻ em đã có tiếng

**COSTUMES  
ROBES**

có nhiều hàng đẹp hợp thời cho  
cư Nam-kỳ, Cao-mên và Ai-lao  
bán buôn, gửi đi khắp Đông-dương



**GIẤY Phong Tái**

43

**PHỐ HÀNG ĐIỀU**

CÓ 3 ĐẶC ĐIỂM :  
**KIỆU BÉP  
ĐA TỐT  
GIÁ HẠ**

HIỆU GIẤY PHONG TÁI SÁNG LẬP TỪ NĂM 1907 LA  
MỘT HIỆU GIẤY ĐƯỢC TÍN NHẬN NHẤT HÀ THÀNH